



TÂM THỊ

Ấn phẩm Văn hóa Chùa Kỳ Viên Trung Nghĩa - Nha Trang

Tập 40 (04/2020)

Thượng tọa **THÍCH HUỆ GIÁO**

Chủ biên

*Hạnh phúc thay,
Đức Phật Đản Sinh*

Thích Nữ Giới Hương

*Tình thương và Tỉnh thức
cần được khai triển*

Huệ giáo

*Đầu Rắn và
Đuôi Rắn tranh cãi*

Hữu Tuệ

*Chùa xưa trắng nước
nơi nao*

Lê Diễm Chi Huệ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỈNH KHÁNH HÒA
CHÙA KỶ VIÊN TRUNG NGHĨA**

160. Sinh Trung- Nha Trang- Khánh Hòa
Hotline: 0898.129.421/ Facebook.com/kyvientrungnghia
---oOo---

Thông Báo

V/v Tổ chức Đại Lễ Phật Đản PL.2564-2020

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa quý Phật tử,

Theo tinh thần hướng dẫn tổ chức Đại Lễ Phật Đản của Ban trị sự GHPGVN tỉnh Khánh Hòa, công văn số 040-VT/BTS ký ngày 25.3.2020, trong bối cảnh phòng ngừa lây lan dịch bệnh Covid-19, bốn tự gửi đến quý Phật tử những thông tin sau:

1. Năm nay chùa không thiết trí lễ đài, văn nghệ cúng dường, và các hoạt động khác trong mùa Phật đản, chỉ thiết trí Vườn Lâm Tỳ Ni, treo cờ, pano và các biểu ngữ.

2. Thời gian Lễ Khai kinh và Tắm Phật:

- **Chùa Kỳ Viên Trung Nghĩa:** Vào lúc **06 giờ 00** ngày mừng **08.04.Canh Tý**.
- **Chùa Hòa Tân, xã Cam Tân:** Vào lúc **06 giờ 00** ngày mừng **08.04. Canh Tý**.
- **Chùa Kỳ Viên Khánh Phú, xã Khánh Phú:** Vào lúc **09 giờ 00** ngày **11.04. Canh Tý** (sau khi lễ Khai kinh- Tắm Phật sẽ phát cơm chay và quà từ thiện đến với bà con tại địa phương).
- Sau lễ khai kinh, các chùa sẽ tụng kinh Khánh đản hằng đêm cho đến ngày **15 tháng 04 năm Canh Tý**.

3. Thể hiện lòng biết ơn chư Phật, là Phật tử, quý vị nên treo cờ tổ quốc và Phật giáo tại tư gia trong dịp đại lễ. Nhà nào đủ điều kiện, nên thiết trí vườn Lâm Tỳ Ni, ít nhất phải thiết trí tượng Phật đản sanh nhỏ tại nhà, để khuyến khích những người trong gia đình ở tại nhà, dâng hoa, tắm Phật và tụng kinh cầu nguyện.

4. Tưởng nhớ đến công hạnh cứu độ chúng sanh của chư Phật, trong dịp này Chùa sẽ tổ chức phát quà từ thiện đến với đồng bào khó khăn, tại Chùa Kỳ Viên Khánh Phú, huyện miền núi Khánh Vĩnh, Quý Phật tử hoan hỷ phát tâm từ thiện. Dự kiến phát 300 phần quà, mỗi phần trị giá 150 ngàn đồng (quý Phật tử đóng góp, liên hệ Thầy hoặc Ban tiếp lễ).

5. Gia đình nào chưa có Cờ, Tượng Phật đản sanh nhỏ, khung ảnh Vườn Lâm Tỳ Ni, xin liên hệ gặp Chị Tám Sen để thỉnh. Trong thời gian dịch bệnh, quý Phật tử đến chùa, nên thực hiện đúng sự hướng dẫn của Bộ y tế và chỉ thị của Chính phủ.
Kính cầu chúc Quý vị luôn an lành trong ngôi nhà diệu pháp.

Nha trang, ngày 17 tháng 04 năm 2020

Kính,

Trụ trì **Thích Huệ Giáo**



TÂM THỊ

Ấn phẩm Văn hóa Chùa Kỳ Viên Trung Nghĩa - Nha Trang

Tập 40 (Nhiều tác giả)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỈNH KHÁNH HÒA CHÙA KỲ VIÊN TRUNG NGHĨA

160 Sinh Trung - Nha Trang - Hotline: 0898 129421

www.facebook.com/kyvientrungnghia - <http://www.chuakyvientrungnghia.com.vn>



Chủ Biên: THƯỢNG TỌA THÍCH HUỆ GIÁO

Ban Biên Soạn: CHÙA KỲ VIÊN TRUNG NGHĨA

Trưởng Ban Biên Soạn: NGUYỄN CHÁNH

Thư Ký: THỂ TƯỜNG

Sửa Bản In: DIỆU VĂN

Trình Bày: PHẠM XUÂN HUY

Ảnh: PHẠM ĐÌNH BỐN, NGUYỄN CHÁNH, DUY PHÁP, ĐẶNG MINH TUẤN, TRẦN VĨNH THỊNH

Ảnh bìa 1: CHÍ GIÁC THÔNG

Cộng Tác Viên Thường Xuyên:

Minh Tâm, Nguyễn Chánh, Nguyễn Sanh, T.n Giới Hương, Hạnh Huệ, Tâm Tấn, Vĩnh Hữu, Hữu Tuệ - Kiều Xuân Cảnh, Hoàng Minh, Trần Vạn Giã, Thích Tâm Như, Dung Nghi, Thích Giác Hiệp, Thích Nguyên Hạnh, Trần Vĩnh Thịnh, Trí Bửu, Thích Thiện Thông, Mãn Đình Hồng, Tiểu Lục Thần Phong, Lê Diễm Chi Huệ, Uất Kim Hương. Cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni Và Nhiều Nhân Sĩ Phật Tử Khác.

Tâm Thị tập 40 đã nhận được nhiều bài viết, tranh ảnh của quý độc giả và cộng tác viên xa gần. Vì giới hạn ấn phẩm **Tâm Thị** chưa sử dụng hết bài và tranh ảnh của quý vị, sẽ tiếp tục sử dụng trong những ấn phẩm **Tâm Thị** sau. Mong quý vị thông cảm.

Quý độc giả và cộng tác viên có bài viết, tranh ảnh cho **Tâm Thị 41** xin gửi về Email: chuakyvientrungnghia@gmail.com



Trong tập này

SUY NGHIỆM LỜI PHẬT DẠY

- 6** Hạnh phúc thay, đức Phật đản sinh
- 8** Tháng tư về
- 12** Tình thương và tỉnh thức cần được khai triển
- 16** Cho đi còn hạnh phúc hơn nhận về
- 24** Đầu rắn và đuôi rắn tranh cãi

THƠ CA

- 18** Vô ngã vô ưu
- 19** Gác vắng
- 33** An lành một sớm tháng tư
- 34** Đã thấy vô thường
- 36** Khai đạo
- 48** Giác huyền không
- 50** Lui về
- 56** Lên chùa Hải Đức nhớ triết gia Phạm Công Thiện
- 58** Ngộ
- 59** Tự trào
Gieo nhân
- 60** Đi lên đi xuống
- 62** Độc hành rong ruổi
- 64** Vọng mùa

TẢN VĂN

- 20** Truyện Kiều Nguyễn Du
– Tiết Thanh Minh
- 30** Trăng tháng tư – Lời con dâng Phật
- 44** Chùa xưa trăng nước nơi nao
- 52** Có một thứ được giấu trong cốp xe

PHÁP LUẬN

- 26** Giá trị đạo đức nhân quả trong
Kệ Pháp Cú 2 thuộc phẩm song đối

SỬ LUẬN

- 38** Đức Phật là ai?

KINH DỊCH

- 66** Trích: Kinh Kim Cương Bách Chú
Giảng nghĩa

SINH HOẠT NỘI TỰ

- 72** Xuân khai kinh cầu an chùa Hòa Tân
- 76** Pháp hội Dược sư chùa Kỳ Viên
Trung Nghĩa



Lời nói đầu

Bức tranh thế giới hiện nay đang lâm vào khổ nạn của dịch bệnh, chúng đã làm đảo lộn toàn bộ tâm trí và sinh hoạt thường nhật của con người. Mỗi ngày sự u ám bởi chết chóc và sợ hãi lây nhiễm của dịch bệnh len lỏi sâu vào đời sống, khiến tâm thức của con người khó có được bình an. Đại dịch Covid-19 xảy ra với nhân loại không hề được thông báo trước, và chưa quốc gia nào đến thời điểm này có thể tiên đoán chính xác khi nào dịch bệnh sẽ chấm dứt.

Hẳn nhiên, đối với người con Phật, những ai học và hiểu được lời dạy của đức Phật, sẽ dễ dàng tiếp nhận được bài học vô thường lão bệnh. Những thiên tai, dịch bệnh, những biến động trên thế giới là kết quả của quy luật nhân quả có thể xảy đến bất cứ lúc nào, nên chúng ta luôn có tâm thái sẵn sàng tiếp nhận nỗi khổ này, trong sự quán chiếu và suy niệm. Từ đó, có các phương pháp phòng chống bệnh truyền hiệu quả, và tạo được sự thăng bằng trong đời sống, với đi nỗi lo âu và hệ quả của dịch bệnh để lại.

Bên cạnh đó, người con Phật vẫn cố gắng hướng tâm và chia sẻ đến những nỗi khổ niềm đau mà con người đang hứng chịu trong tinh thần thí vô úy. Cơm áo gạo tiền và nhu cầu thiết yếu trong đời sống là nỗi lo âu lớn đối với những mảnh đời sáng làm chiều ăn. Tuy nhiên, nỗi sợ hãi đó, không đáng sợ bằng những hệ quả âu lo do tâm thức để lại và hệ lụy của dịch bệnh để lại.

Tâm Phật và Hạnh Phật trong thời điểm này cần phát triển thêm nữa, bởi bao nhiêu sinh hoạt Phật sự giờ này đã tạm thời gác lại. Tất cả những hình thức để hướng đến mục đích tu tập cũng không thể sử dụng. Phương pháp chánh đáng hiện nay là làm sao để phù hợp với tình hình của đại dịch.

Mùa Phật đản- PL 2564 với tất cả tâm thành để hướng về, người con Phật hãy biểu lộ tâm thức của mình bằng sự quay về với tình thương bao la. Sự tri ân vô hạn, suy niệm sự ra đời của Phật tâm luôn hằng hữu bất sanh bất diệt. Và hãy chấp tay cầu nguyện cho nhân loại sớm vượt qua đại dịch, sự bình an sẽ sớm đến với tất cả mọi nhà.

*Trân trọng,
Ban Biên Tập*



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH
---oOo---

Hà Nội, ngày mùng Một, tháng Tư, năm Canh Tý – DL. 2020, PL.2564

THÔNG DIỆP
ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL.2564
CỦA ĐỨC PHÁP CHỦ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi: Chư Tôn túc Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư,

Đại đức Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài.

Trong một ngày trăng tròn cách đây 2644 năm, một con người bất diệt của thế giới đã thị hiện đó là Đấng Như Lai Chính đẳng Chính giác Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài là một con người phi thường xuất hiện trên thế gian này, vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc cho số đông, vì lòng bi mẫn, vì sự tốt đẹp, vì lợi ích và hạnh phúc cho chư thiên và loài người. Kỷ niệm ngày đản sinh của Ngài là khoảng thời gian thiêng liêng nhất mà tất cả chúng ta tôn vinh tư tưởng giáo lý và những giá trị đạo đức vượt thời gian của Chính pháp, Tứ Thánh Đế và con đường diệt khổ được minh chứng bằng thực tế lịch sử cuộc đời của Đức Phật.

Để dạy người dân nước Vajji chống giặc, xây dựng đất nước được cường thịnh, Đức Phật đã chỉ dạy ngài Ananda: “Này Ananda, khi nào nhân dân nước Vajji tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết, này Ananda, nhân dân nước Vajji sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.... Này Ananda, khi nào nhân dân nước Vajji không tự ý ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được nhà nước ban hành, sống đúng với truyền thống của người dân Vajji như đã ban hành thuở xưa, này Ananda, nhân dân nước Vajji sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm”.

Những lời dạy của Đức Phật về sự đoàn kết, sự đồng thuận xã hội đó được ghi trong Kinh Trường Bộ (Digha Nikaya), phẩm Đại Bát Niết Bàn vẫn còn nguyên giá trị cho chúng ta ngày hôm nay khi nhân loại đang phải đương đầu với đại dịch Covid-19, đương đầu với Virus Corona chủng mới SARS-CoV-2 đã hoành hành trên toàn cầu, tác động sâu sắc và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống xã hội của tất

cả các quốc gia. Dù là vô hình và siêu nhỏ, song SARS-CoV-2 đã làm cho hơn hai triệu người bị nhiễm bệnh và hàng vạn người tử vong. Nó đã thực sự làm cho thế giới lâm vào khủng hoảng sâu sắc. Nhân loại thực sự phải thức tỉnh trước đại dịch này. Mỗi quốc gia, mỗi công dân của một đất nước đều phải trở về với hành động chính niệm trong sự tỉnh thức, nhìn nhận về văn hóa sinh hoạt, về ý thức đồng thuận trong xã hội và trên hết là phải học tập theo các công dân Vajji thời Đức Phật.

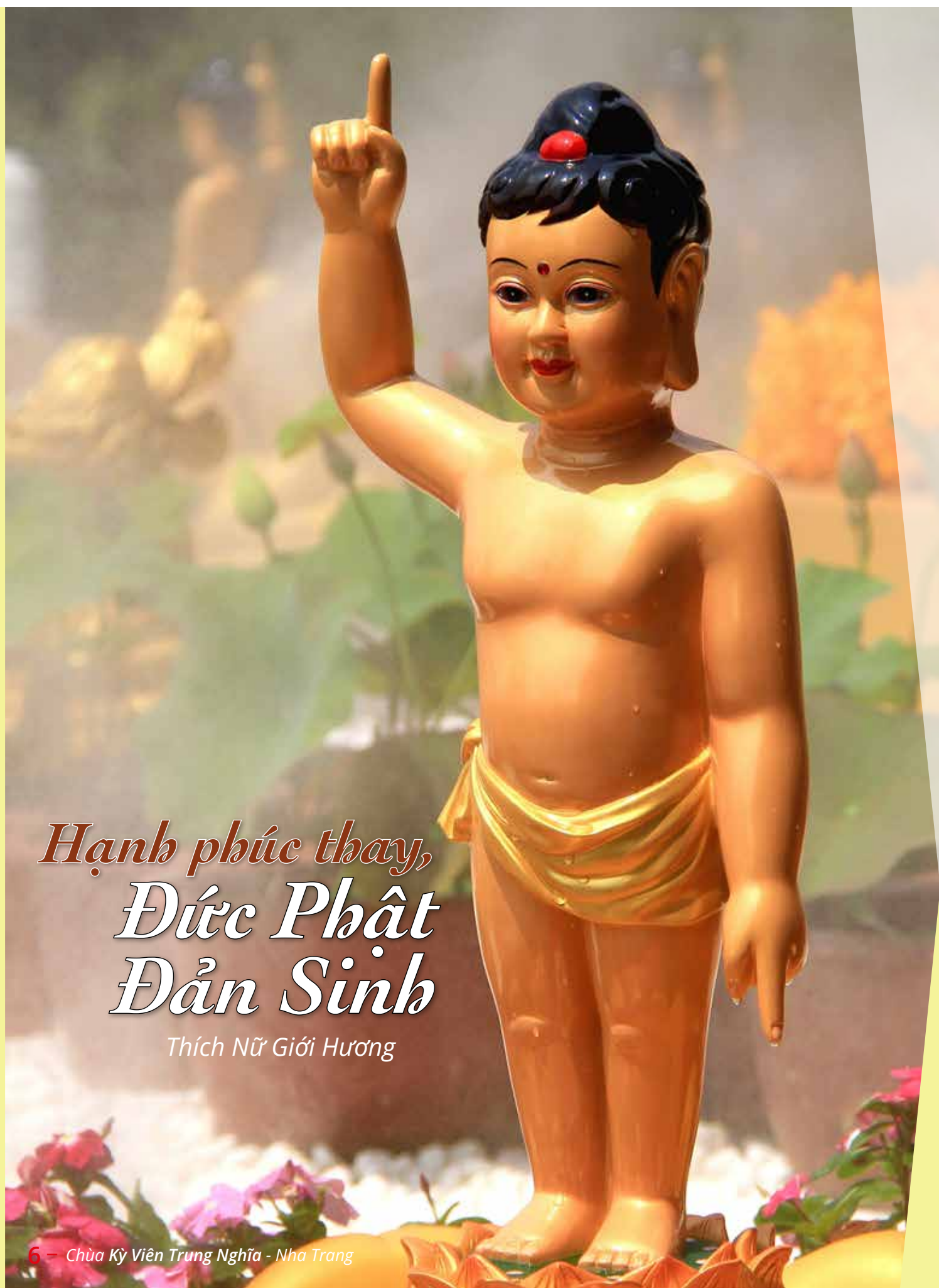
Nhân mùa Phật đản năm nay, trước đại dịch Covid-19, thay mặt Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh, Tôi có lời tán thán Chư tôn đức Tăng Ni, các chùa và cơ sở tự viện trong cả nước, đồng bào Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài đã tin tưởng, đồng thuận, nhiệt tình hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Chấp hành tốt các quy định, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế ngăn ngừa sự lây nhiễm trong phòng, chống dịch Covid-19. Đặc biệt, Tăng Ni đã có nhiều thời khóa nhất tâm tụng kinh cầu bình an hàng ngày hồi hướng năng lượng thiện lành, niềm tin vững chắc chung tay đẩy lùi dịch bệnh tiêu tan, sớm ổn định cuộc sống bình an. Đồng thời, Giáo hội cũng đã có sự phát tâm đóng góp kịp thời tham gia tích cực lời hiệu triệu tinh thần “tương thân tương ái” của Thủ tướng Chính phủ, cuộc vận động toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

Để báo đáp thù ân của Đấng Từ phụ Thích Ca Mâu Ni Phật, Tôi mong muốn toàn thể Chư tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ, đồng bào Phật tử Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài bằng các hành động thiết thực đóng góp sức mình cùng toàn xã hội vượt qua khó khăn, thách thức để tiếp tục xây dựng đất nước Việt Nam vững mạnh phát triển trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Kính chúc Chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử kỷ niệm ngày Vesak PL.2564 – DL.2020 năm nay, mặc dù giữa thảm họa bi kịch của nhân loại, nhưng vẫn có được niềm an ủi từ thông điệp từ bi bao la của Đức Phật và luôn luôn an lạc trong Chính pháp.

Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ tát ma ha tát.

ĐỨC PHÁP CHỦ
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
(đã ký)
TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH PHỔ TUỆ



*Hạnh phúc thay,
Đức Phật
Đản Sinh*

Thích Nữ Giới Hương



Kinh Phật Bản Hạnh Tập kể rằng theo thông lệ xứ Ấn độ cổ đại, người phụ nữ mang thai phải về nhà cha mẹ; nên vào ngày 8 tháng 4, Hoàng hậu Ma-ya trên đường về quê ngoại để chờ ngày khai hoa nở nhụy. Lúc đó, trời trong sáng, nắng ấm chan hòa và muôn hoa đua nở. Hoàng hậu cùng các thị nữ vào nghỉ chân nơi vườn thượng uyển Lâm-tì-ni. Ngay khi Hoàng hậu vịn cành hoa vô ưu đang tỏa hương thơm ngát ngào, Bồ tát Sĩ Đạt Đa thị hiện đản sanh ra đời. Ngài tươi sáng, nhẹ nhàng, thanh thoát đi bảy bước trên mặt đất ẩm áp. Lại thay! Dưới mỗi bước chân ngài đều có những hoa sen đỡ gót chân hồng. Rồi ngài ngẩng nhìn bốn phương và cất tiếng sư tử hống vang khắp trời người:

“Trên trời dưới đất chỉ có cái Ta chân thật là đáng quý.”

Trời quang mây tạnh thoang thoảng có mưa nước tám công đức. Đại địa sáu cách chấn động. Ngay khi ấy tự nhiên muôn loài không tham, sân, si. Những bệnh hoạn đối khát như được quên đi. Hôn mê sức tỉnh, điên dại trở về chân chánh. Ai nấy sáu căn cảm thấy thoải mái. Địa ngục tối tăm đau khổ như được nghỉ ngơi. Bàn sanh nhút nhát như thoát khỏi sợ hãi. Ngạ quỷ đói khát tự thấy no đủ mát vui. Tất cả như được hưởng sự an lạc, hạnh phúc từ ngài tỏa ra.

Sau đó, vua Tịnh Phạn mời Tiên A-Tư-Đà vào xem tướng Bồ Tát. Tiên thưa rằng: Bồ tát trưởng thành sẽ xuất gia học đạo, quyết định thành Phật, chuyển đại pháp luân, độ trời người vô số kể. Bởi vì Bồ tát có 80 tùy hình hảo và 32 đại hảo tướng. Những tướng như thế không phải của Chuyển Luân Thánh Vương mà là tướng của Phật. Tôi tự buồn và thương cho mình không được sống đến lúc đó để được nghe Phật thuyết pháp. Tiên A-Tư-Đà đã vật mình xuống đất và khóc nức nở.

Vua Tịnh Phạn nghe xong, liền phóng thích các tù nhân, phóng sinh các cầm thú, cúng dường các Bà-la-môn, tháp miếu, làm đủ phước thiện và bố thí người nghèo để ghi nhớ ngày 8 tháng 4, cõi ta bà có được phúc báo- bậc thánh nhân giáng thế.

Bồ tát đã ra đời vì mục đích trọng đại chỉ “cái Ta chân thật” tức chân tâm kiến tánh, bồ đề Niết bàn, diệu chân như tánh mà trong các kinh đại thừa như Pháp Hoa, Lăng Nghiêm đã đề cập. Nếu cõi đời không có đau khổ, tham dục, ganh ghét, chiến tranh, hận thù, tai biến tối tăm thì ngài đã không xuất hiện ra đời. Hạnh phúc thay, đức Phật đã giáng sinh thế giới này để mang đuốc bồ đề soi đường giác ngộ cho chúng ta trở về “cái Ta chân thật”. Hạnh phúc thay, Tam tạng kinh điển của ngài vẫn còn đó dưới nhiều phương tiện truyền bá (the communication by mass media) nhanh chóng, hiện đại và đầy hiệu quả. Hạnh phúc thay, chư tăng xuất thế giữ chí nguyện dòng Thích Tử cao thượng. Hạnh phúc thay, Phật tử bốn giới cùng nhau tu học, ngược dòng tự ngã trở về “cái Ta chân ngã”. Hạnh phúc thay, xuất gia tại gia một lòng kính thờ Tam Bảo, nguyện dâng cho đời nhiều đóa sen hồng thanh khiết.

Mừng mừng tám tháng tư Ngày Phật Đản, chúng con nguyện sẽ trân quý những điều hy hữu, thắng duyên mà chúng con đang hưởng và có được:

“Hạnh phúc thay, đức Phật giáng sinh!
Hạnh phúc thay, giáo pháp cao minh!
Hạnh phúc thay, chúng Tăng hòa hợp!
Hạnh phúc thay, tứ chúng đồng tu!”

*Nam Mô Cam Giá Nguyên Lưu, Ứng Thân
Hiện Thoại, Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật. (3 lần).*



Tháng Tư về

Quảng Phú- Trần Vĩnh Thịnh



**Hương hoa không ngược gió,
Gỗ trầm và mộc hương,
Hoa lài cũng không thể
Chỉ có hương đức hạnh
Mới bay ngược chiều gió.
Bậc hiền nhân tỏa khắp
Vang danh bốn phương trời.**

(Trích Pháp Cú số 54- Việt dịch Tỳ khưu Trí Siêu).

Đối với người Phật tử, tháng tư là một tháng đặc biệt, ai ai cũng trông chờ, cũng mong muốn, cũng rạo rực chuẩn bị tâm thành cung đón. Tháng tư, những ngày trọng đại nhất của Phật giáo, ngày mà cách đây 2564 năm nhân loại đã vô cùng hạnh phúc đón sự ra đời của Thái tử Tất Đạt Đa - là đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Nhưng năm nay, năm 2020, có lẽ là một mùa Phật đản vô cùng đặc biệt, để lại dấu ấn trong chuỗi lịch sử Phật giáo, vì diễn ra trong biến cố đại dịch Covid-19. Một mùa Phật đản ít vui hơn một chút, nói chính xác là người con Phật nén cái niềm vui đó lại, để chung tay chia sẻ một nỗi buồn lớn hơn cùng với nhân loại. Người Phật tử đã luôn đứng vững trên đôi chân của mình bằng tinh thần giáo lý Phật đà, đã sống thiết tha với tâm đại bi, đã quy y thệ nguyện, vậy thì hà cớ gì hôm nay ta không trải lòng, sẻ chia một chút bi sự trong cộng đồng năm châu.

Người Phật tử chúng ta chờ đón ngày đấng Thích Ca từ phụ ra đời, là một ngày vui - một ngày hân hoan nhất và từ đó cho đến nay, Phật giáo được truyền thừa mãi tận. Là đường đi cho bao nhân sinh, Phật giáo ngày nay đã phủ rộng khắp nhiều nước trên thế giới, trên tinh thần đó, ngày Phật đản của Phật giáo đồ càng được nhân lên gấp bội phần, niềm hân hoan nối tiếp hân hoan. Bao niềm tin được người con Phật gửi gắm và duy trì đạo nghiệp hàng ngàn năm qua của chư Phật chư Tổ để lại, bao nhiêu tình cảm được gắn liền giữa tình thầy trò và bạn đạo.

Thế nhưng, thời cuộc đôi khi cũng phải thuận theo lẽ vô thường, chiến tranh - dịch bệnh là một trong những vấn đề không tránh khỏi của loài người, và nay chúng ta phải chịu chung hoàn cảnh của xã hội, của đất nước. Bao đau thương, huyệt huyệt và lo âu của đồng bào cả nước, cũng như sự tang thương chết chóc mà các nước trên thế giới



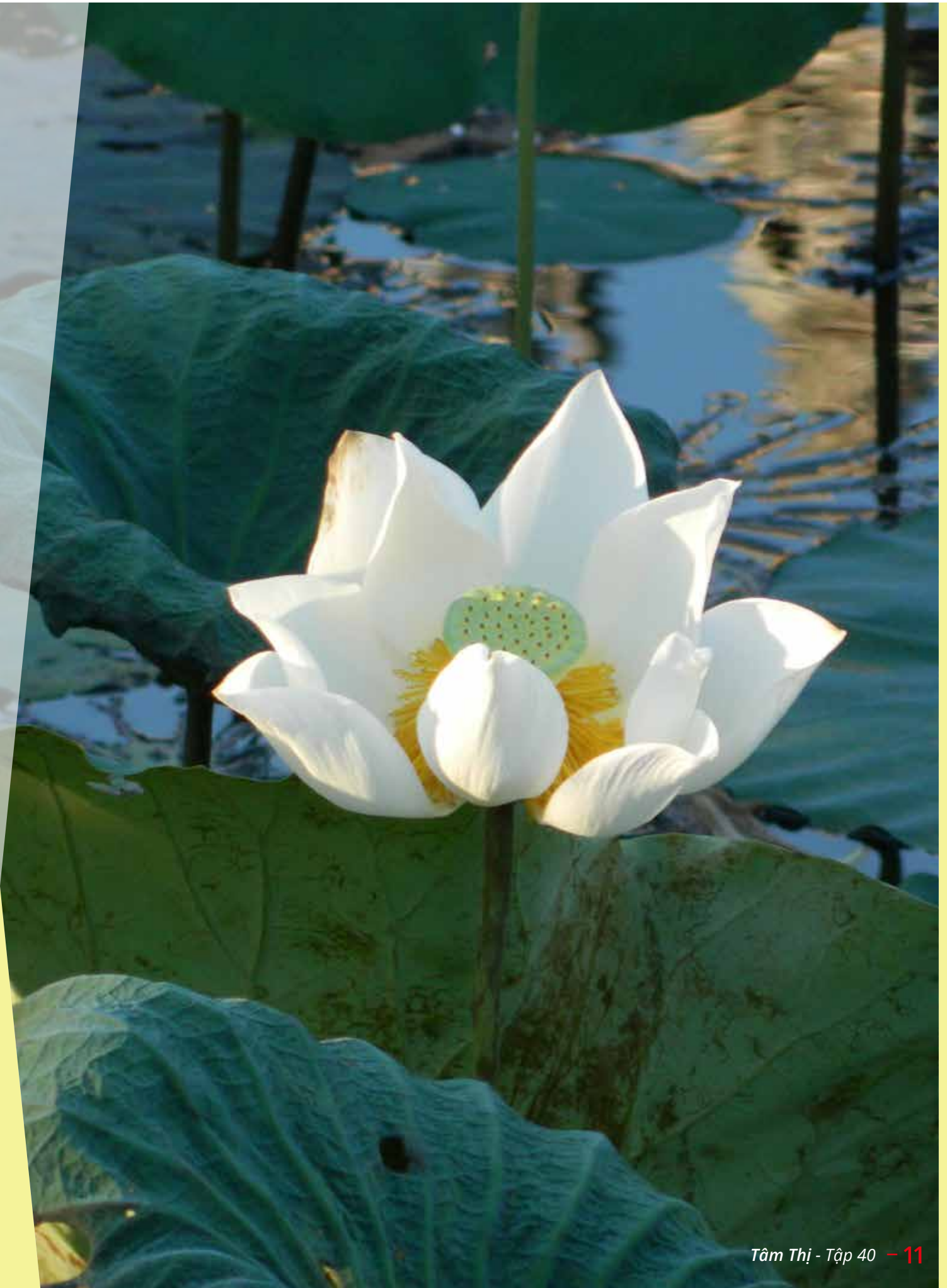
đang gánh chịu. Thì chúng ta, là người con Phật, giữ hạnh từ bi, có thể lấy niềm hoan ngày Phật đản này, đổi thay bằng tấm lòng của mỗi người, chuyển tải năng lượng tốt, để chung tay cầu nguyện cho quê hương đất nước, cho bao người dân khắp nơi trên thế giới sớm vượt qua khổ ải của dịch bệnh, của nghèo đói và tang tóc. Đó là hạnh nguyện cao đẹp nhất của chư Phật và Bồ tát đã thực hiện.

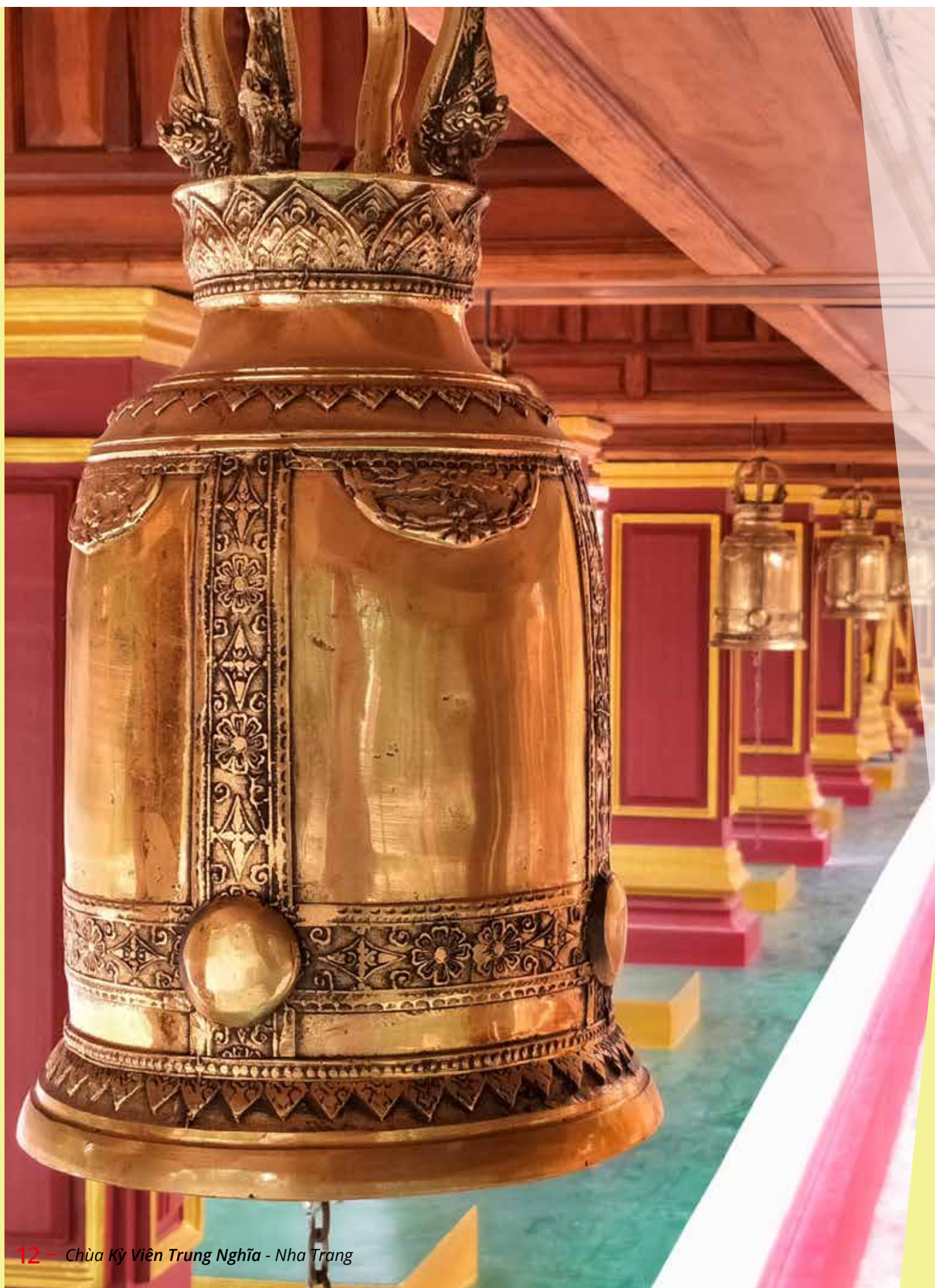
Chúng ta có thể tạm ngưng trang hoàng những xe hoa, thuyền hoa hay những thứ tương tự, để dành chút kinh phí nhỏ nhoi đó, góp thành túi gạo, bó rau nhằm cứu tế giúp đỡ những gia đình khó khăn hay những trẻ thơ cơ nhỡ. Chúng ta có thể ngưng hát một khúc ca mà để lời cầu nguyện cho cơn dịch bệnh được tiêu trừ, đánh thức, kêu gọi những con tim thức tỉnh để biết yêu thương loài người tha thiết hơn.

Hy vọng, tiếng kêu cứu đó vọng tới mười phương chư Phật, chư Bồ Tát để hầu mong được gia hộ cho biến cố đại nạn của loài người sớm sớm qua mau. Đó ắt cũng là dịp cho chúng ta, những người mang danh là con Phật, được có thêm cơ hội để gieo duyên lành, thực hiện các hạnh nguyện vô

úy thí, xem như đây là cơ hội để góp phần chung tay với xã hội, để hầu mong nghiệp chướng báo chướng của con người cũng sẽ được bớt đi, thân tâm thanh tịnh hơn, nghiệp lực nhẹ nhàng hơn. Nghĩ như thế, để chúng ta thấy biết yêu thương loài người nhiều hơn, và có nhiều động lực để hành thiện.

“Phật pháp bất ly thế gian pháp” là như thế. Nên mùa Phật đản năm nay, chúng ta đơm hoa trái cúng Phật, treo cờ đèn, đốt nhang trầm... Và chắp tay cầu nguyện cho hạnh phúc của nhân loại được lấp đầy nhiều hơn, cho mưa Pháp được lan tỏa rộng khắp nơi trên hành tinh này, để loài người giảm bớt đau thương, để cho giáo lý Phật đà được thấm nhuần khắp thế gian có nhiều nghịch cảnh. Thế nhé, chúng ta cùng chung tay cầu nguyện!







Tình thương và Tỉnh thức cần được khai triển

Huệ giáo

Tình thương yêu đồng loại, chúng ta luôn có sẵn trong tâm. Tuy nhiên, hiển lộ ra hành động hay chưa còn tùy thuộc vào nhiều hoàn cảnh, duyên trần, điều kiện khác nhau của mỗi người. Tự trung, có nhiều lý do từ khách quan xã hội, chủ quan nhận thức của con người, mà tình thương được dàn trải khác nhau. Nhưng, điểm chung mà tất cả chúng ta quan tâm hướng đến, đó là tình thương phải được chia sẻ đến đúng đối tượng và thời điểm. Điều này có nghĩa là tình thương phải có trí tuệ. Nếu từ bi mà không có trí tuệ sáng soi dẫn đường, lòng từ đó không khéo sẽ là nhân tố đưa đến nhiều kết quả tiêu cực, không muốn nói là hủy hoại tương lai. Tựa như, tình thương yêu của Cha Mẹ đối với con cái thật bao la, nhưng nếu chỉ vì tình cảm đơn thuần, bảo bọc mà thiếu bồi đắp kỹ năng sẽ dẫn đến kết quả thương mà hại.

Đức Phật luôn khuyến khích đệ tử của Ngài, phải triển khai tình thương và sự tỉnh thức này đến với nhân loại, bất kể thời gian nào, dù có thuận lợi hay không thuận lợi, và bất luận đối tượng nào dù có thương hay ghét. Lòng từ không phải chỉ được nuôi

dưỡng và thực thi khi có chúng sanh đau khổ, mà chính là khi chúng sanh không lụy vào các nẻo khổ thì cũng phải phát triển cực điểm để thành tựu từ bi vô ngại. Trí tuệ không dừng phát triển khi chúng ta đang trong trạng thái vắng lặng, hoặc giả đã đạt đến những tầng bậc thiền định, quả vị; có như thế thì mới thành tựu được trí tuệ viên mãn.

Trong thời điểm nhân loại đang lâm vào tình trạng lo lắng, rối ren, từ thân lẫn tâm về đại dịch. Được nhận định từ các thành phần tôn giáo, tâm linh, đây là một định nghiệp chung không riêng ai, và không ưu ái cho một quốc độ nào được miễn dịch. Trước hết, người Phật tử chúng ta cần phải có ý thức mạnh mẽ để đối diện sự thật đang diễn ra này. Có rất nhiều lời khuyên hữu ích từ các nhà chuyên môn y tế về dịch bệnh, cũng như những chỉ thị cứng rắn của những nhà hành pháp. Tất cả các phương pháp nhằm hạn chế lây lan, chúng ta nhận thấy rằng, đều có chung một mục đích là ngăn ngừa dịch bệnh và mong muốn chúng sớm chấm dứt. Những ý tưởng khuyến cáo ấy đã phảng phất trong một thông điệp, mà



đức Phật đã chỉ dạy từ lâu, cách đây hơn 2500 năm, đó là tình thương và sự tỉnh thức của con người.

Sự tỉnh thức của con người là sự vận hành của tâm thức, mà tâm thức thì luôn hiện hữu. Tuy nhiên tính lãng quên và mất tỉnh giác là thuộc tính của con người. Cũng từ đó, con người sống và thở bởi sự tác động của bên ngoài, lấy đó làm thực phẩm để nuôi dưỡng thân tâm. Cho nên chúng ta thấy sự phiền toái âm ỉ của dịch bệnh không đáng kể; mà điên đảo triền miên từ nhiều nguồn thông tin từ bên ngoài đưa vào mới làm cho chúng ta khổ não hơn. Đơn cử, một số địa phương miền núi, người dân ở đó đang ăn ngon, ở yên và được xem như thanh bình hơn những nơi đang là tâm điểm dịch bệnh. Bỗng nhiên, một người nào đó từ vùng dịch bệnh trở về, không biết có nhiễm dịch hay không nhưng nơi ấy sẽ không còn bình an nữa. Sự sợ hãi trở dậy làm bất an cả vùng. Đây là kết quả của sống và thở bị cuốn theo duyên trần, những thông tin đang lan tràn.

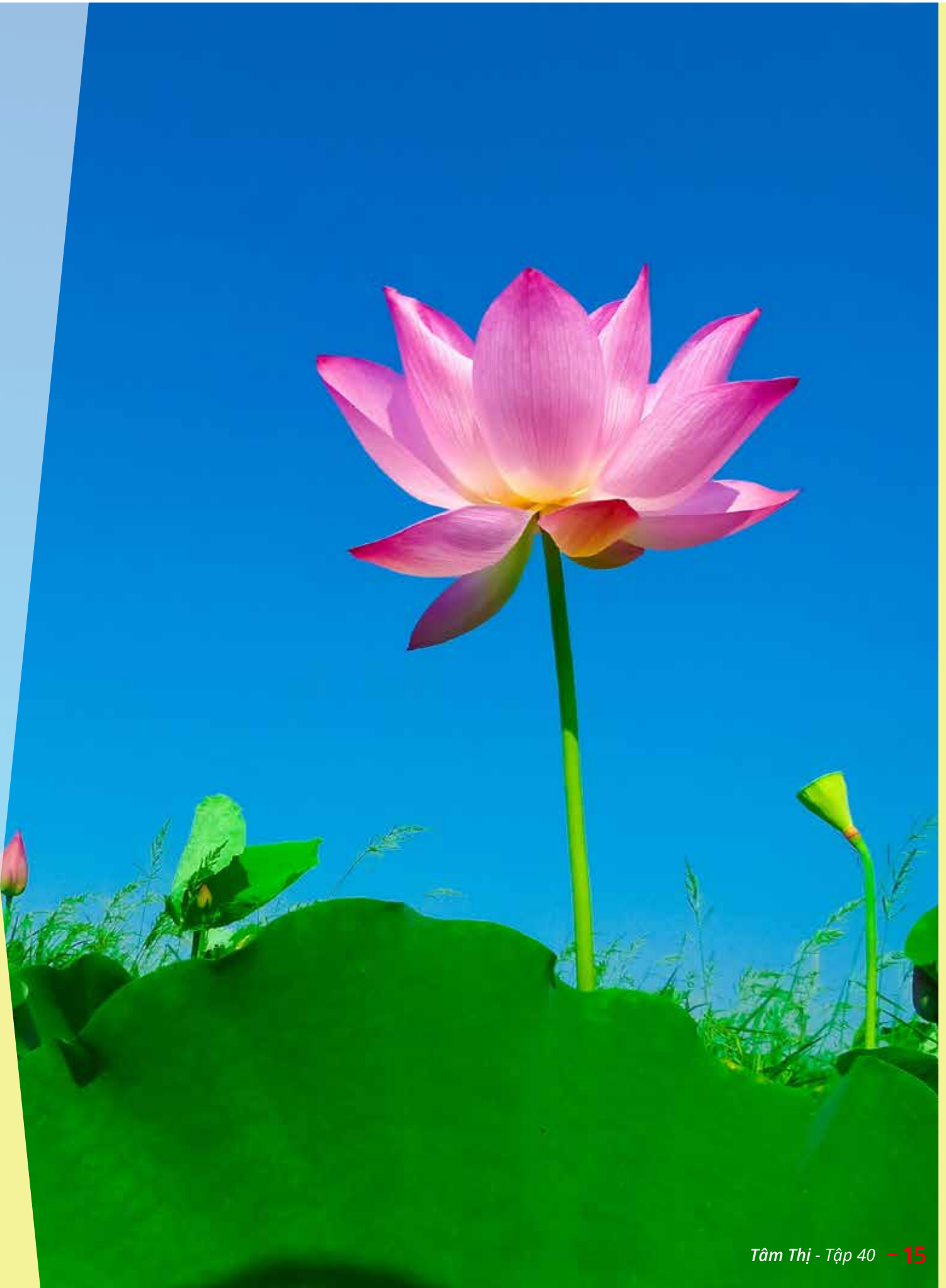
Cũng thế, hậu quả đen tối của dịch bệnh gây ra là chết chóc. Ai không sợ hãi khi mỗi ngày có rất nhiều người trên thế giới chết vì dịch bệnh. Một hậu quả khác không kém phần sợ hãi đó là sự đói khổ và nỗi lo âu bởi sự thiếu thốn đủ thứ trong đời sống thường nhật trong tương lai. Và sẽ còn muôn trùng nỗi khổ khác diễn ra trong xã hội theo một quy trình trùng trùng duyên khởi. Bởi cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt.

Hiểu đến đây, người con Phật chúng ta cảm nhận đã có được rất nhiều thiện duyên, từ học hiểu được lời Phật dạy, nhiều người đã gạt hái rất nhiều thắng phước, tạo dựng được sự bình an trong thời điểm này. Tuy nhiên, đã là con Phật, chúng ta không tự mãn đã có được sự hiểu biết đó. Mà ngay bây giờ, chúng ta càng phải làm cho sự tỉnh

thức đó luôn thường trực và bừng sáng hơn nữa để tác động đến tha nhân, không cần phải quá dựa dẫm vào những thông tin đang lan truyền. Cũng thế, tình thương yêu đồng loại, hạnh chia sẻ với mọi người thật sự lúc này cần phải được khai triển và hành động. Nhường cơm, sẻ áo là những hành động thiết thực nhất. Rất nhiều và rất nhiều con người, đang mong đợi sự chia sẻ của chúng ta từng ngày. Có rất nhiều chùa, nhiều cá nhân và hội từ thiện Phật tử đã làm, đã chung tay trong tinh thần này, đáng được biểu dương, cổ xúy. Nhưng sự tập trung đông người để nấu, để phát với số lượng lớn, như chúng ta được thấy ở nhiều hình ảnh trên facebook, có đi ngược lại tinh thần chỉ thị ngăn ngừa lây truyền của các nhà hành pháp hay không? Có e ngại là thiếu ý thức chung hay không? Cần thực hiện nghiêm túc sự giãn cách xã hội.

Vậy nhưng, chúng ta không thể vì đó mà không thể giúp đỡ được người khác. Hiện nay, có rất nhiều đồng bào đang mong đợi chúng ta, vì đời sống thường nhật của họ là những công việc được làm mỗi ngày. Một biện pháp được đề xuất khả dĩ phù hợp là mỗi gia đình chúng ta, ai đó nếu có đủ điều kiện hãy tự mỗi gia đình nấu cơm, bỏ vào hộp mang ra để ngay ngắn trước cổng nhà mình để chia sẻ, với một khuyến cáo, hãy dành cho những người thật sự khó khăn. Thêm nữa, nếu chúng ta có những phẩm vật khác muốn trao tặng cũng có thể làm theo phương cách này.

Thiết nghĩ, với tâm thức và hành động chung như vậy, người con Phật chúng ta đã chung tay góp phần ngăn ngừa đại dịch bệnh lây lan. Góp phần chia sẻ những khó khăn với đồng loại, phát huy được chân xác tâm thương yêu và sự tỉnh thức chân chánh theo lời Phật dạy.





Cho đi còn Hạnh phúc hơn Nhận về

(Sưu tầm và viết lời bàn: HỮU TUỆ)





Hôm nọ, một sinh viên trẻ có dịp đi dạo với giáo sư của mình. Vị giáo sư này vẫn thường được các sinh viên gọi thân mật bằng tên “người bạn của sinh viên” vì sự thân thiện và tốt bụng của ông đối với học trò.

Trên đường đi, hai người bắt gặp một đôi giày cũ nằm giữa đường. Họ cho rằng đó là đôi giày của một nông dân nghèo làm việc ở một cánh đồng gần bên, có lẽ ông ta đang chuẩn bị kết thúc ngày làm việc của mình.

Cậu sinh viên quay sang nói với vị giáo sư: “Chúng ta hãy thử trêu chọc người nông dân xem sao. Em sẽ giấu giày của ông ta rồi thầy trò mình cùng trốn vào sau những bụi cây kia để xem thái độ ông ta khi không tìm thấy đôi giày thế nào nhé!”.

Vị giáo sư ngăn lại: “Này anh bạn trẻ, chúng ta đừng bao giờ đem những người nghèo ra để trêu chọc, mua vui cho bản thân. Em là một sinh viên khá giả, em có thể tìm cho mình một niềm vui lớn hơn nhiều nhờ vào người nông dân này đây. Em hãy đặt một đồng tiền vào mỗi chiếc giày của ông ta và chờ xem phản ứng ông ta ra sao?”.

Chẳng mấy chốc người nông dân đã xong việc và băng qua cánh đồng đến nơi đặt giày và áo khoác của mình. Người nông dân vừa mặc áo khoác vừa xỏ chân vào một chiếc giày thì cảm thấy có vật gì cứng cứng bên trong, ông ta cúi xuống xem đó là vật gì và tìm thấy một đồng tiền.

Sự kinh ngạc bàng hoàng hiện rõ trên gương mặt ông. Ông ta chăm chú nhìn đồng tiền, lật hai mặt đồng tiền qua lại và ngẩng nhìn thật kỹ. Rồi ông nhìn khắp xung quanh nhưng chẳng thấy ai.

Lúc bấy giờ ông bỏ đồng tiền vào túi, và tiếp tục xỏ chân vào chiếc giày còn lại. Sự ngạc nhiên của ông dường như được nhân lên gấp bội, khi ông tìm thấy đồng tiền thứ hai bên trong chiếc giày.

Với cảm xúc tràn ngập trong lòng, người nông dân quì xuống, ngước mặt lên trời và đọc to lời cảm tạ chân thành của mình. Ông bày tỏ sự cảm tạ đối với bàn tay vô hình nhưng hào phóng đã đem lại một món quà đúng lúc cứu giúp gia đình ông khỏi cảnh túng quẫn, người vợ bệnh tật không ai chăm sóc và đàn con đang thiếu ăn.

Cậu sinh viên lặng người đi vì xúc động, nước mắt giàn giụa. Vị giáo sư lên tiếng: “Bây giờ em có cảm thấy vui hơn lúc trước nếu như em đem ông ta ra làm trò đùa không?”.

Người thanh niên trả lời: “Giáo sư đã dạy cho em một bài học mà em sẽ không bao giờ quên. Đến bây giờ em mới hiểu được ý nghĩa thật sự của câu nói mà trước đây em không hiểu: “Cho đi còn hạnh phúc hơn nhận về”.

LỜI BÀN:

**Cho đi khởi phát từ tâm,
Phúc lành gieo hạt nảy mầm nở hoa.
Người cho hạnh phúc là ta,
Niềm vui san sẻ chan hòa cả hai.**



VÔ NGÃ VÔ ƯU

Hữu Tuệ - Kiều Xuân Cảnh

Ai không qua đoạn ngặt nghèo

Thế gian:

"giậu đổ bìm leo" lạ gì?!

Phù thịnh

Mấy kẻ phù suy

Cõi vô thường đầy

Có chi đời đời.

...An nhiên

Môi nở nụ cười

Dưới chân

Chiếc lá

Vừa rơi...

Nhẹ nhàng.



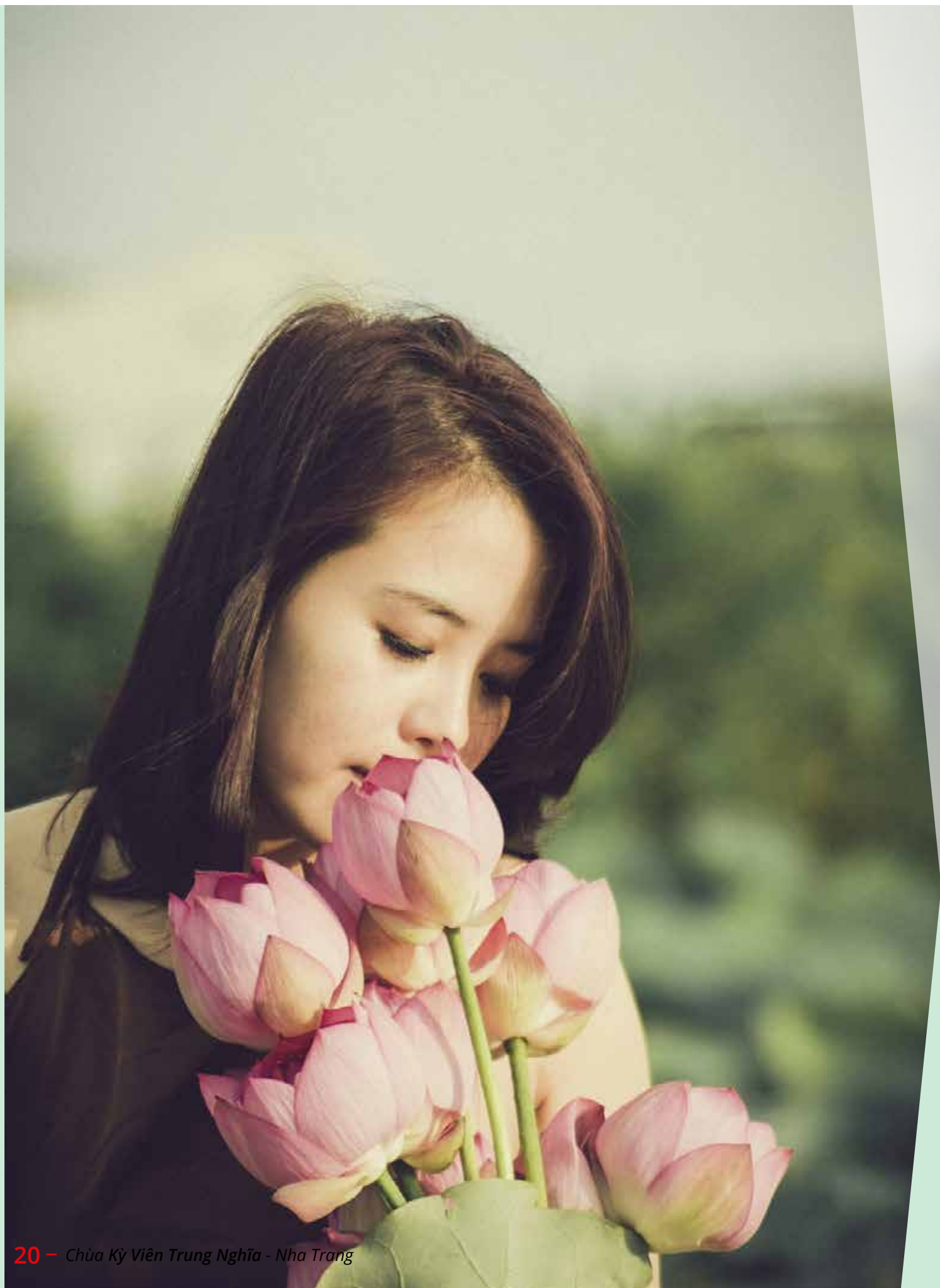
GÁC VẮNG

Tâm Tấn - Tháng 8 Kỷ Mùi 1979

*Gác vắng thấp đèn sáp
Trăng non đêm mười hai
Thách quỷ ma hiển hiện
Chờ Tiên giẫm bước hài.*

*Trăng xuyên khung cửa sổ
Vàng trong vàng đêm dài
Về cô đơn vườn mộng
Mộng thăm mộng thơ khai...*

*Ngồi dậy đếm ngàn sao
Ru lòng thiên tròng hạt
Hoa Thái Bạch lên cao
Chuông ngân về ấm gác.*





Truyện Kiều Nguyễn Du – Tiết Thanh Minh

(NNC Thích Trí Bửu)

1. Tết Thanh Minh: Tiết Thanh Minh là một khái niệm trong công tác lập lịch của các nước phương Đông chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa cổ đại. Là một trong số hai mươi tư tiết khí của các lịch Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên.

Lịch của Trung Quốc, cũng như Việt Nam cổ đại, bị nhiều người lầm tưởng là âm lịch thuần túy nên rất nhiều người cho rằng nó được tính theo chu kỳ của Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất. Trên thực tế lịch Trung Quốc cổ đại là một loại âm dương lịch nên nếu giải thích theo thuật ngữ của lịch hiện đại ngày nay (lịch Gregory) thì nó được tính theo vị trí của Trái Đất trong chu kỳ chuyển động trên quỹ đạo của mình xung quanh Mặt Trời. Nếu tính điểm xuân phân là gốc (kinh độ Mặt Trời bằng 0°) thì điểm diễn ra hay bắt đầu tiết Thanh minh là kinh độ Mặt Trời bằng 15° . Do vậy, tiết Thanh minh thực tế được tính theo cách tính của dương lịch hiện đại và nó thông thường bắt đầu vào ngày 4 hoặc 5 tháng 4 dương lịch tùy theo từng năm.

Theo quy ước, tiết thanh minh là khoảng thời gian bắt đầu từ khoảng ngày 4 hay 5 tháng 4 khi kết thúc tiết xuân phân và kết thúc vào khoảng ngày 20 hay 21 tháng 4 trong lịch Gregory theo các múi giờ Đông Á khi tiết cốc vũ bắt đầu.

2. TRUYỆN KIỀU NGUYỄN DU – TẾT THANH MINH:

Truyện Kiều là tên gọi phổ biến tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh (chữ Hán: 斷腸新聲) của đại thi hào Nguyễn Du. Tác phẩm này đã đưa Nguyễn Du lên hàng danh nhân văn hóa thế giới. Theo Đại Nam chính biên liệt truyện, truyện được viết ra sau khi ông đi sứ nhà Thanh về và theo lời truyền thì Phạm Quý Thích đã cho khắc in vào khoảng từ năm 1820 đến năm 1825. Bản khắc in đó nay không còn nữa. Tác phẩm này được viết bằng chữ Nôm, gồm 3.254 câu thơ theo thể lục bát. Nội dung của truyện dựa theo tác phẩm Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, Trung Quốc. Hiện nay, ở Việt Nam lưu truyền một số dị bản của tác phẩm này.

Bản nôm cổ nhất còn lưu giữ là bản “Liễu Văn Đường” khắc in năm Tự Đức thứ 19 (1866), mới phát hiện ở tỉnh Nghệ An

Nếu tính tiết Đông chí là gốc thì tiết Thanh Minh cách tiết này khoảng 105 ngày, còn nếu tính tiết Lập xuân là gốc thì Thanh Minh cách tiết này khoảng 60 ngày. Tính theo âm lịch, nó rơi vào khoảng từ sớm nhất là giữa tháng Mão (tháng Hai) đến muộn nhất là giữa tháng Thìn (tháng Ba). Cho nên, Nguyễn Du trong Truyện Kiều có đoạn:

*Ngày xuân con én đưa thoi
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi
Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa
Thanh minh trong tiết tháng ba
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh*

Tết Thanh Minh diễn ra vào ngày tiết Thanh Minh. Tại Đài Loan, Hồng Kông và Ma Cao thì Tết này là một ngày quốc lễ. Còn ở các khu vực khác ở Đông Á thì không. Nói đến Tết Thanh Minh thì bao giờ người ta cũng nghĩ đến lễ tảo mộ và hội đạp thanh.

Năm nay Canh Tý – 2020, Tết Thanh Minh vào ngày 12 tháng 3 năm Canh Tý (tức ngày 04.4.2020).

Nhân ngày Thanh Minh, người dân các nước có nền văn hóa tương đồng và chịu ảnh hưởng của nền văn minh Trung Hoa đều có tục đi tảo mộ gia tiên và làm lễ cúng gia tiên sau cuộc tảo mộ.

Công việc chính của tảo mộ là sửa sang các ngôi mộ của tổ tiên cho được sạch sẽ. Nhân ngày Thanh Minh, người ta mang theo xẻng, cuốc để đắp lại nấm mồ cho đầy đặn, dẫy hết cỏ dại và những cây hoang mọc





trùm lên mộ cũng như tránh không để cho các loài động vật hoang dã như rắn, chuột đào hang, làm tổ mà theo suy nghĩ của họ là có thể phạm tới linh hồn người đã khuất. Đó là ngày xưa, còn bây giờ, mộ được xây đẹp, ốp đá, nên người đi tảo mộ không phải mang theo cuốc, xẻng và ở nghĩa trang sẵn sàng có những người phục vụ việc tảo mộ. Vì thế người đi tảo mộ chi tiền là xong. Sau đó, con cháu thắp ba nén hương, đốt vàng mã (ngày nay Phật tử đã bỏ tục đốt vàng mã) đặt thêm bó hoa cho linh hồn người đã khuất. Trong ngày Thanh Minh, khu nghĩa địa trở nên đông đúc và nhộn nhịp. Các cụ già thì lo khăn vải tổ tiên nơi phần mộ. Trẻ em cũng được theo cha mẹ hay ông bà đi tảo mộ, trước là để biết dần những ngôi mộ của gia tiên, sau là để tập cho chúng sự kính trọng tổ tiên qua tục viếng mộ. Những người quanh năm đi làm ăn xa cũng thường trở về vào dịp này (có thể sớm hơn một, hai ngày vì nhiều lý do khác nhau) để tảo mộ gia tiên và sum họp với gia đình. Bên cạnh

những ngôi mộ được trông nom, chăm sóc cẩn thận, còn có những ngôi mộ vô chủ, không người thăm viếng. Những người đi viếng mộ thường cũng cắm cho các ngôi mộ một nén hương.

Trước đây, do ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc, nam nữ thanh niên nhân dịp Tết Thanh Minh đi du xuân nên mới có tên là hội đạp thanh (tức giẫm lên cỏ). Ngày nay, ở Việt Nam lễ hội này không còn, nhưng ở Trung Quốc thì một vài nơi vẫn còn duy trì.

Tết Thanh Minh 2020- Trí Bửu



Đầu Rắn và Đuôi Rắn tranh cãi

(Trích trong kinh Bách Dụ & viết lời bàn: Hữu Tuệ)

Một hôm nọ, đầu rắn và đuôi rắn sanh ra tranh chấp lẫn nhau.

Đuôi rắn nói: - Hôm nay để ta đi trước.

Đầu rắn trả lời: - Thường thường ta đi trước, tại sao nay ngươi đòi ngược như vậy?

Đầu rắn và đuôi rắn đều nhận thuyết của mình có lý hơn, tranh chấp với nhau mãi. Rốt cuộc đầu rắn chuyển mình đi trước, đuôi rắn bèn quấn chặt vào thân cây không thả, đầu rắn đi không được, đành phải nhường cho đuôi rắn đi trước mình. Nhưng vì đuôi rắn không có mắt nên chạy lủi vào hầm lửa bên đường, làm cho toàn thân rắn đều bị cháy thiêu trong lửa.

LỜI BÀN:

ĐẦU – ĐUÔI vẫn một thân chung,
Tham sân vọng tưởng mịt mù trí tâm!
Hơn thua sa bước mê lầm,
Nghiệp căn bỗng chốc xa xăm nẻo lành!
... Câu kinh chuyển mở ngọn ngành,
Không lo tu tập tranh giành họa mang!





Giá trị
Đạo đức Nhân quả
trong Kệ Pháp Cú 2
Thuộc phẩm song đối

DIỆU ĐỊNH - NGỌC TƯỚC



I. Giới thiệu kệ pháp cú 2

Trong phẩm song đối (song yếu) của Kinh pháp cú thuộc Tiểu bộ kinh (khuddaka sutta), câu pháp cú 2 (Dhammapada Gāthā 2) là 1 trong 423 bài kệ được sắp trong 26 phân phẩm. Kệ Pháp cú 2 chứa lời Phật dạy theo qui luật nhân quả hay đạo đức nhân quả.

Kinh Pháp cú (Dhammapada sutta) được xem là phần nổi tiếng nhất trong Tạng Nikāya. Nội dung Kinh này gồm những Phật ngôn dễ hiểu, dễ nhớ, từ người lớn đến trẻ em; từ người bình dân đến trí thức. Nghĩa trong Kinh được Đức Phật thuyết giảng qua nhiều hình ảnh ẩn dụ hấp dẫn, giúp người thực tập chuyển hóa thân tâm vượt qua được nỗi khổ niềm đau, thì an lạc hạnh phúc xuất hiện nơi ta giữa cuộc sống đời thường này như “bóng không rời hình”.

II. Nhân duyên và nội dung Phật thuyết kệ pháp cú 2.

2.1. Nhân duyên Phật thuyết kệ pháp cú số 2.

Tương truyền tại thành Sāvatthi, Đức Phật đã thuyết kệ pháp cú này để tế độ người cha keo kiệt của cậu Matthakundalivattu (Kim Hoàn). Tên của ông là Adinnapubbaka (chưa hề bố thí cho ai chút gì) Đức Phật đã khiến cả hai thức tỉnh trở thành hai đại thí chủ chứng quả dự lưu.

2.2. Nội dung câu kệ pháp cú 2

Bản dịch Tiếng Việt văn vần do cố Đại lão Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch như sau:

“Ý dẫn đầu các pháp,
 “Ý làm chủ ý tạo;
 “Nếu với ý thanh tịnh,
 “Nói lên hay hành động.
 “An lạc bước theo sau,
 “Như bóng không rời hình.” (P.C.2)
 - Văn xuôi dịch nghĩa:
 Các pháp, tâm dẫn đầu, tâm nổi bật, tâm

tạo tác,

Nếu với tâm trong sạch, nói hay làm,
 Do vậy hạnh phúc đi theo người ấy,
 Như bóng không lìa xa hình vậy.”

III. Đạo đức và triết lý lời Phật dạy

3.1. Đạo đức căn bản chứa trong kệ pháp cú.

Tùy theo căn tính và mức độ của người tiếp nhận qua câu kệ pháp cú 2 này, ở mức độ đạo đức bản thân, đạo đức gia đình, đạo đức xã hội. Câu kệ diễn đạt về tính thiện (đối ngược với bất thiện). Tâm làm chủ, với tâm làm điều kiện cho các pháp khởi lên, gọi là tâm đi trước dẫn đầu. Các pháp do tâm làm nhân tố mà sanh ra nên gọi là tâm làm chủ, tâm tạo. Nếu với tính bất thiện (ý nghĩ, nói năng hay hành động gây hại cho tự thân, gây hại cho người khác, gây hại cho cả hai) Đức Phật dạy như sau:

“Ý dẫn đầu các pháp,
 “Ý làm chủ ý tạo;
 “Nếu với ý ô nhiễm,
 “Nói lên hay hành động,
 “Khổ não bước theo sau,
 “Như xe, chân vật kéo. P.C 1.”

Như vậy từ câu kệ pháp cú số hai ta thấy có sự trái ngược ý đạo đức căn bản với kệ pháp cú 1. Đức Phật nhằm nêu lên hai phương pháp sống đối nghịch nhau. Một là sống thiện lành, an lạc và hạnh phúc, hai là sống ác bất thiện, ô nhiễm, và khổ não. Tự mỗi người chịu trách nhiệm để phân biệt được điều thiện nên làm và nên tránh xa điều ác bất thiện.

3.2. Lý nhân quả và duyên sanh

Qua kệ pháp cú 2, Đức Phật dạy, nếu bằng tâm trong sạch, tâm thiện, tâm không bị tham, sân, si, tà kiến làm ô nhiễm, không làm ý tưởng lệch lạc, thì hành động, nói năng sẽ có tính chất thiện, dễ thương. Nghĩa là không nói dối gạt, nói lời đâm thọc



chia rẽ, không nói lời thô tháo gây tổn hại cho mình và cho người xung quanh. Như vậy, mọi người và chính mình đều vui sống trong bình an.

Cũng vậy, với tâm ý trong sạch, dẫn theo hành động ở thân cũng luôn không bao giờ làm gì sinh tổn hại cho mình và cho người. Tức là hành động không rơi vào sát, đạo, dâm, tửu. Cho nên cá nhân, gia đình, xã hội sẽ được an lạc, hạnh phúc.

Đức Phật dạy trong câu kệ bằng ví dụ “bóng không rời hình” đó là triết lý thực tiễn nhưng uyên thâm, đó là biểu hiện về qui luật nhân quả. Đó cũng là sự tương tác của lý duyên khởi “Cái này sinh thì cái kia sinh; cái này diệt thì cái kia diệt”.

IV. Có hai phương diện về luật nhân quả.

Nếu chịu khó suy xét về mối quan hệ nhân quả chúng ta có thể nhận ra có hai khía cạnh khác nhau về nhân quả. Đó là nhân quả theo nghĩa vật lý và nhân quả thuộc theo nghĩa tâm lý.

4.1. Mối quan hệ nhân quả theo nghĩa vật lý

Nhân quả theo nghĩa vật lý, nghĩa là luật nhân quả vận hành mang ý nghĩa vật chất, không thuộc loại tinh thần, không có vui buồn, không có ý thức về sự trưởng thành phát triển. Cũng như một hạt cam được gieo trồng sau một thời gian, hạt cam là nhân, hạt sẽ nảy mầm, được sự chăm sóc hay không, nó sẽ trưởng thành một cây cam. Mối quan hệ nhân quả này gọi là nhân quả mang tính chất vật lý. Chúng ta có thể nhận thấy được thời gian trải qua từ nhân gieo trồng đến kết quả cây trái. Như vậy, mỗi nhân quả vật lý là mối quan hệ nhân quả tự nhiên.

Đối với con người, mối quan hệ nhân quả trên thân thể con người chúng ta đang sống gồm có hai phần là vật chất và tinh

thần. Hiện tượng sinh lão bệnh tử của thân là hiện tượng tự nhiên, thuộc mối quan hệ nhân quả vật lý. Dù người giác ngộ hay không giác ngộ cũng không trốn chạy khỏi quy luật nhân quả vật lý này.

4.2. Mối quan hệ nhân quả theo nghĩa tâm lý

Đối với quá trình hoạt động của tâm lý con người ngang qua thân thể (sắc đại) này, chúng ta gọi là đời sống tinh thần (thọ, tưởng, hành, thức). Dù có sự hiểu biết hay không hiểu biết. Đây là mối quan hệ nhân quả theo nghĩa tâm lý, cũng là mối quan hệ nhân quả do con người tạo.

Ở đây, lòng tham, sân, si (tà kiến) là nhân và đau khổ là kết quả của hành động tham sân si này. Ngược lại với trí tuệ (chánh kiến) là nhân, hạnh phúc và an lạc là quả. Đây là mối quan hệ nhân quả theo nghĩa tâm lý. Đó cũng là nghiệp quả mà Đức Phật giải thích mối quan hệ khổ đau hay hạnh phúc không tồn tại thân vật lý của con người. Một người có ý thức về nhân quả nghiệp báo sẽ không làm khổ cho mình, không gây khổ cho người khác. Đó là người có lối sống ý thức, định hướng chọn lựa cho bản thân lối sống đạo đức trách nhiệm, đó là điều kiện tất yếu để gia đình có hạnh phúc và xã hội được bình yên.

V. Ứng dụng giá trị đạo đức nhân quả trong cuộc sống.

Đối với người có ý thức về mối quan hệ nhân quả và biết lấy năm điều đạo đức căn bản mà Đức Phật đã dạy như: Thứ nhất, tránh xa sự giết hại sinh mạng mọi loài; Thứ hai, tránh xa đời sống tà hạnh bất chánh; Thứ ba, tránh xa việc cướp đoạt tài sản của người khác; Thứ tư, tránh xa lời nói gian dối gây chia rẽ; Thứ năm, tránh xa việc đam mê sử dụng các chất gây say nghiện.

Với năm đạo đức trên được xem như tiêu



chuẩn để định hướng cho hành vi của thân, khẩu và tâm ý ngay trong cuộc sống hiện tại. Đó là người biết tôn trọng bảo vệ đạo đức cho cuộc sống, biết lựa chọn cuộc sống an lạc, hạnh phúc cho mình cũng là người sống có trách nhiệm đem bình an cả cho người khác. Đó là người sống có ý thức về nhân quả. Họ không bao giờ làm, nói và nghĩ đến những hành vi ác bất thiện để tránh được nguyên nhân dẫn đến khổ đau cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Khi áp dụng tu tập đạo đức về nhân quả, chúng ta cần ý thức là mỗi tạo tác từ thân làm, miệng nói, thật sự được hình thành, khởi đầu bởi tâm ý. Đây là mục đích Đức Phật giảng dạy nhằm vạch rõ ra nguyên nhân phát sanh an lạc, hạnh phúc là từ tâm thiện lành, với trí tuệ dẫn đạo mà Đức Phật ví như “bóng không rời hình”. Ngược lại, nguyên nhân phát sinh bất an đau khổ là từ tâm bất thiện, với ý thức mê ám (vô minh) mà Đức Phật ví “như xe, (theo) chân vật kéo”.

Qui luật nhân quả luôn vận hành và chuyển biến từ nguyên nhân đưa đến kết quả (nghiệp báo), trải qua thời gian nhanh hay chậm, dù cho con người có ý thức hay không ý thức. Nếu một người sống có ý thức nhân quả theo chiều hướng thiện lành ngay trong cuộc sống hiện tại. Tức là bản thân họ có ý thức xây dựng, đóng góp về trách nhiệm đạo đức cho chính mình, đồng thời đem đến an vui cho gia đình, đem đến sự an ổn, trật tự cho cộng đồng xã hội.

Còn nếu như một cá nhân có cuộc sống bất chấp, bất cần về ý thức nhân quả. Họ sống phó mặc cho sự buồn vui hay đau khổ hoặc hạnh phúc xảy ra, cho bản thân thì đó là cuộc sống thiếu ý thức trách nhiệm đạo đức về nhân quả, nên chắc chắn rằng đời sống bản thân sẽ khó có sự an ổn hạnh phúc bền vững và chân thật cho chính mình. Họ

cũng sẽ không thể có sự đóng góp đạo đức, an ổn cho đời sống gia đình. Họ cũng thiếu ý thức đóng góp bảo vệ duy trì an ổn, trật tự đạo đức cho cộng đồng xã hội, đó là mối nguy cơ về tệ nạn xã hội có cơ hội phát sinh.

VI. Kết luận:

Tóm lại, đây là câu kệ ngắn gọn với ẩn dụ gần gũi cuộc sống và dễ hiểu, Đức Phật gửi đến cho nhân vật trong câu chuyện cũng như cho tất cả mọi người trên cõi đời này cần phải ý thức qui luật nhân quả như là một quan tòa vô hình, xử phạt rất công minh. Ý nghĩa không mang tính tôn giáo cục bộ, không phân biệt chủng tộc màu da. Trên lộ trình trong cuộc đời, chúng ta nên dứt khoát sống theo thiện nghiệp và Đức Phật khuyên bỏ bất thiện. Có sự lựa chọn một con đường đưa đến tự tâm trong sạch, an lạc, hạnh phúc.

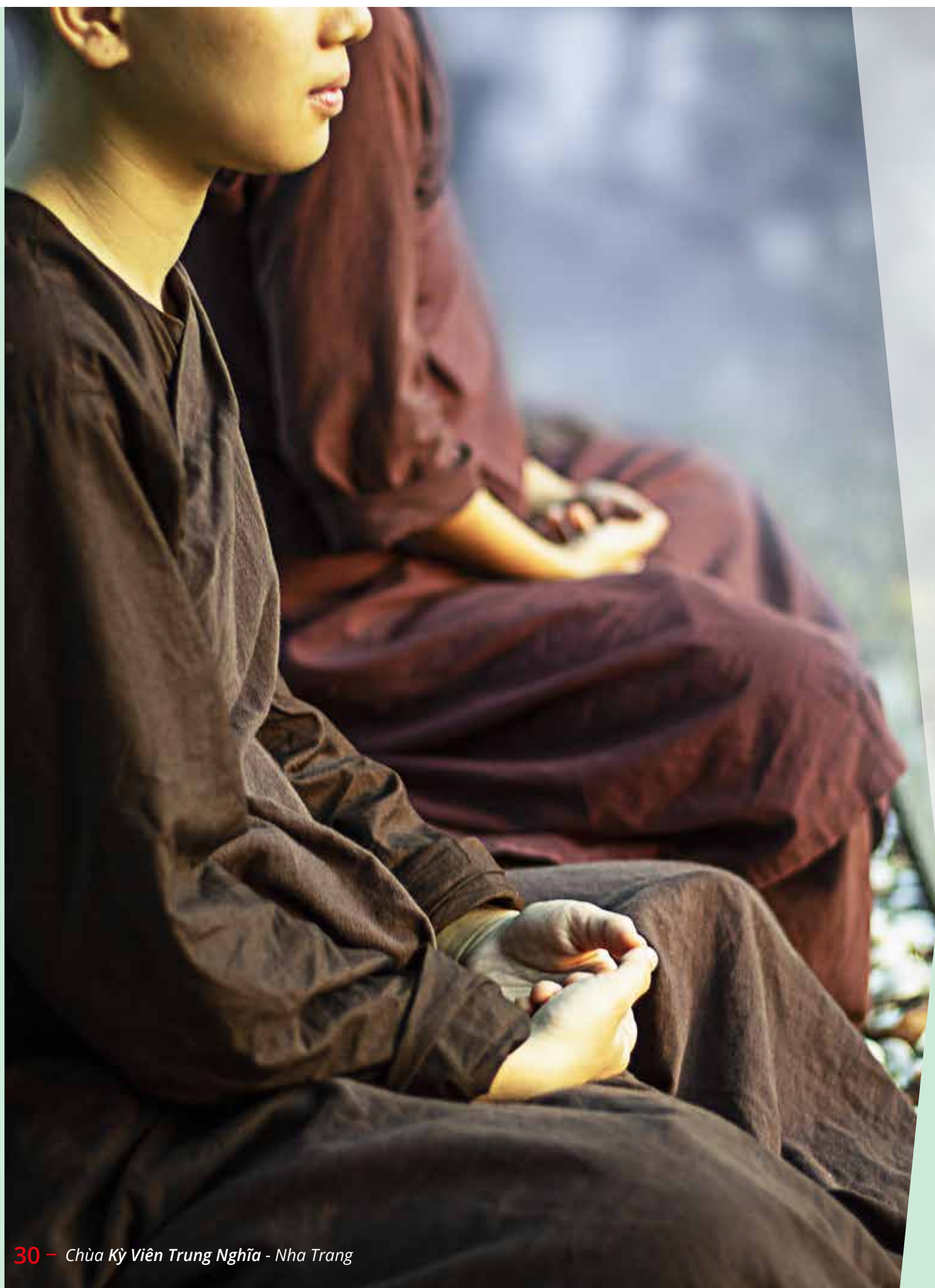
“Không làm mọi điều ác,
“Thành tựu các hạnh lành,
“Tâm ý giữ trong sạch,
“Chính lời chư Phật dạy. (P.C.183)”

Mọi người tự chịu trách nhiệm trước tính nhân quả, thiện ác, do chính mình tạo, không do từ đâu ban giáng cho con người.

“Tự mình làm điều ác,
“Tự mình làm nhiễm ô
“Tự mình ác không làm
“Tự mình làm thanh tịnh,
“Tịnh, không tịnh, tự mình,
“Không ai thanh tịnh ai.” (P.C.165)”

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Minh Châu, dịch Việt “Pháp cú (2)”, Nxb Tôn giáo, Hà Nội (2000), tr.7
2. Thích Minh Châu, dịch Việt “Pháp cú (1)”, Nxb Tôn giáo, Hà Nội (2000), Tr.7
3. Thích Minh Châu, dịch Việt “Pháp cú (183)”, Nxb Tôn giáo, Hà Nội (2000). Tr.54
4. Thích Minh Châu, dịch Việt “Pháp cú (165)”, Nxb Tôn giáo, Hà Nội (2000). Tr.48
5. Thích Hạnh Bình “Đạo Phật xưa và nay” (2008).
6. Dịch giả “Tỳ Kheo Pháp Minh”, chú giải Kinh Pháp cú (9.1)”. Nxb Tổng hợp TP.HCM (2013).





Trăng Tháng Tư – Lời con dâng Phật

Trung Nghi

Giữa những biến động của xã hội, của thiên nhiên tác động lên cảm xúc, suy nghĩ của con người mới hay rằng Đức Phật với bốn Đại Bi Tâm, Ngài cũng không thể cứu vớt chúng sanh từ nơi cảnh Tử để giành lại được sự sống, mà chỉ là hướng dẫn chúng ta biết được con đường thoát ly khỏi quy luật sanh tử- khổ đau.

Thiền sư Vạn Hạnh với tâm giác ngộ bừng sáng, đã ban lời Chân Tâm đến với chúng đệ tử của mình: *“theo các Người thì các Người có thể nương tựa vào đâu? Ta thì ta không nương tựa vào nơi có thể nương tựa và cũng chẳng thể nương tựa vào nơi không thể nương tựa”*. Vị Quốc Sư triều đại Lý- Trần, là người con Việt, Ngài đem hết tâm lực và trí lực phục vụ đất nước, nhân dân dựa trên căn bản Tâm Đại Bi dẫn thân phụng sự và giải thoát. Tâm làm Sự nghiệp cứu cánh. Sự nương tựa vững chắc là nương tựa nơi chính con người chúng ta *“như nhơn ẩm thủy lãnh noãn tự tri – như người uống nước nóng lạnh tự biết”*. Vật chất, con người, thiên nhiên, vũ trụ luôn vận hành theo một quy luật tuần hoàn nhất định và quan hệ chặt chẽ với nhau giữa sự tương tác tâm thức của con người với thế giới bên ngoài và cái biết của ta về thế giới hiện tượng hay tâm linh được biết qua sự nhận thức theo con

đường giáo dục, từ sách vở, kinh nghiệm sống, sự cảm nghiệm và thực chứng Tu. Lời Phật- Ý tổ không sai khác. *“Chúng sanh là chủ nhân của Nghiệp, là kẻ thừa tự của Nghiệp, Nghiệp là thai tạng, Nghiệp là quyến thuộc, Nghiệp là nhân tố phán xét”* (Trung Bộ Kinh), Đức Thế Tôn có tác động chẳng cũng mong rằng, trí tuệ và nhận thức của con người tự thực chứng.

Đã từ lâu, chúng ta đem lòng hoan hỷ, ca vang đón hội Trăng rằm Tháng Tư với tâm thức trong sáng, tinh khôi và thành kính dâng lên Ngài. Tận trong tâm thức của muôn người có rất nhiều suy nghĩ, cảm tưởng khác nhau nhưng tựu chung đó là lòng biết ơn đến với Ngài. Thái tử Tất Đạt Đa đã sống trong hạnh phúc gia đình, vợ con, nhưng ở một góc nhìn khác Ngài thấy đó là sự ràng buộc và Rahula – con Ngài là minh chứng cho sự ràng buộc tình cảm của sanh tử luân hồi. Ngài từ bỏ cuộc sống thượng tầng để đặt mình trong sự trải nghiệm tu hành khổ hạnh *“sáu năm khổ hạnh rừng già - vì ta ăn quá ít mỗi ngày nên cơ thể ta trở nên hết sức gầy yếu. Tay chân ta như các lóng tre khô đầy khúc khuỷu. Hai bàn tọa của ta trở thành giống như móng trâu, xương sống và cột tủy lồi ra trông giống chuỗi hạt. Xương sườn ta lộ rõ như*

rui cột của ngôi nhà đổ nát. Đồng tử của ta nằm sâu trong hố mắt thăm thẳm long lanh giống như ánh nước long lanh từ dưới giếng sâu. Da đầu ta khô héo nhăn nheo như trái mướp đắng được cắt đem phơi nắng khô héo nhăn nheo.” (Kinh Đại Khổ Uẩn – Trung Bộ Kinh). Lộ trình tu tập giải thoát những khổ đau trong đời là sự phi thường của những con người phi thường.

Là người con Phật, chúng ta đã học kỹ, lời dạy của đức Phật rằng: *“tin Ta mà không hiểu Ta là phỉ báng Ta”*. Làm sao chúng ta có thể hiểu chư Phật khi chúng ta không có được tâm thức như Phật. Và dần theo thời gian người đệ tử Phật đã hiểu *“ai thấy Pháp là thấy Như Lai”*. Vượt ra ranh giới trù tượng của ngôn ngữ, con người chỉ biết sống bằng cảm nhận. Chúng ta cảm nhận Đức Phật như người cha hiền từ rất thương con mình. Tuy nhiên, tình thương con của một người Cha là lời âu yếm ngọt ngào, bằng khối tâm trí vướng bận, thương khi con ngoan ngoãn biết suy nghĩ, làm những điều đúng đắn, cho con rơi vọt khi con lầm lỗi. Phải chăng đó là ẩn ý của bài học tình thương và sự hiểu biết.

Đức Phật đã nhập niết bàn hữu dư, cách chúng ta đã hơn 2500 năm về trước, tuy nhiên cho đến hôm nay trong hơi thở, và trong cuộc sống thường nhật nơi đâu chúng ta cũng có Phật- Chư Phật không sanh không diệt.

Ngày nay, trong bối cảnh toàn thể nhân loại đang đối diện với đại dịch đã khiến tâm thức của rất nhiều người kinh hoàng, và sống trong sự lo âu, sợ hãi. Nên biết rằng, năng lượng bất thiện được tích tụ từ những tâm ý và hành động bất nhưn của con người qua thời gian, hôm nay phải tự đối diện và nhận lãnh nghiệp báo. Dịch bệnh COVID-19 (Corona virus 2019) là kết quả của sự xấu ác, một mặt nào đó là hiện tượng của phương tiện để nói lên rằng, những gì ta tạo ra thì tự ta phải nhận lấy hậu quả, dù bất kể hạng người nào, ở quốc độ nào. Và vì vậy, sự tưởng niệm ngày Đấng Từ phụ ra đời – cũng là dịp chúng con suy niệm lại lời dạy của ngài thêm trong sáng và tăng trưởng tuệ căn. Mong rằng có một ngày mai tươi sáng, thức giấc mới được ra đời, một hành động thiện lành được gieo xuống, một xã hội luôn an lành.





AN LÀNH MỘT SỚM THÁNG TƯ

TIỂU LỤC THẦN PHONG
Ất Lăng Thành, 5/2019

Này em thiên hạ thái bình
Tháng tư mừng đón đản sinh Phật Đà
Ba ngàn thế giới hoan ca
Phúc lành một cõi Sa- Bà biết bao

Đường trần sóng những xô xao
Trời, người hoan hỷ lòng nao nao lòng
Một vầng dương giữa bụi hồng
Soi đường, chỉ lối thoát dòng tử sanh

Này em một sớm an lành
Mẹ ngài chuyển dạ vịn cành Đàm hoa
Dưới chân sen nở bảy tòa
Chỉ trời chỉ đất thiên hà độc tôn

Ấy là chân lý tuyên ngôn
Ngọn đèn soi sáng lối mòn vô minh
Hào quang nhật nguyệt lung linh
Mạn thù hoa rải trên mình Như Lai

Này em cung kính Phật đài
Đê đầu đảnh lễ nhớ hoài thâm ân
Bản tâm lặng lẽ trong ngần
Tuyết băng thanh tịnh bụi trần chẳng vương

Phật là bậc đại y vương
Từ bi, trí huệ phi thường biết bao
Rạng ngời hơn cả trăng sao
Ba ngàn thế giới đón chào minh sư



ĐÃ THẤY VÔ THƯỜNG

TIỂU LỤC THẦN PHONG
Ất Lăng Thành, 04/2020

Thế giới có lắm đô thành xa hoa tráng lệ
Người đi như nước chảy bốn mùa
Có những con tàu giỡn sóng vượt đại dương
Và những chuyến bay vượt cung đường vạn dặm
Ra ngoài không gian
Xuống lòng biển cả
Con người vĩ đại quá
Làm chủ thế gian này
Bỗng nhiên có một ngày
Con vi trùng nhỏ đến mắt thường không thể thấy
Nó bay xa phát tán cõi người ta
Thế là loài người hoảng sợ kinh hoàng
Từ đông sang tây dịch bệnh lan tràn
Sống với chết chỉ trong gang tấc
Thành đô phố phường phong tỏa
Nếu lúc trước đã từng cười ngạo nghễ
Thì bây giờ lo sợ cúm rúm co ro
Người cố thủ trong nhà như thú trốn trong hang ổ
Vạn con đường trở nên vắng vẻ
Thiên nhiên lấy lại nét hoang sơ





Những khai thác tàn hại môi trường tạm dừng thời dịch bệnh
Đời sống tự nhiên hồi phục thật diệu kỳ
Con người đã hành xử như chủ tể
Giờ đây đã thấy vô thường
Con người ngỡ mình vĩ đại
Nào ai hay yếu hơn con vi trùng bé tí ti
Trí - ngu, sang - hèn và bao nhiêu phân chia kỳ thị
Bỗng nhiên bình đẳng với vô thường
Cái chết đến không có đường tránh khỏi
Chẳng nơi nào có thể ẩn trú an toàn
Chỉ duy có phước đức và thiện nghiệp đã làm
Hãy quay về nương tựa
Quá lâu dài trong cơn mê cuồng vọng
Và một ngày con vi trùng nhỏ hơn hạt bụi trong hư không
Cho con người nếm trải đau thương
Phước họa thật khôn lường
Đã thấy vô thường liệu có học được gì chẳng
Đời dâu bể vẫn tháng năm tiếp diễn
Sanh- diệt, thịnh- suy... liên lỉ không ngừng
Ôn dịch xưa nay thiên hạ cũng đã từng
Lại tái lai cơn sinh thành hoại diệt
Cuộc đời này có chi là vĩnh viễn
Lưu chút tình mình gặp những mùa sau



KHAI ĐẠO

GIỚI ĐÀN PHƯỚC HUỆ

*Gió Pháp lướt nâng Từ Vân kết tụ
"Phước Huệ giới đàn" Thích Tử hợp dung,
Đồng nấu kiên trì, Đá luyện lao lung
Mang Tâm Pháp trước linh đàn thọ giới...*

*Cửa tịch mịch mười phương về một lối
Chung ba miền giác lộ bước thên thang;
Gươm đại thừa phăng sáu nẻo hoang mang,
Cờ tịnh độ diệt ba căn khủng khiếp.*

*- Ý đẹp Lầu Chi khởi từ Lộc Uyển
Hơn hai ngàn năm bất biến kim cương.*

*Sương mong manh phô diễn cảnh vô thường,
Mây huyền hóa phát phơ tình hữu lậu!
Nẻo thỏ đường dê... nhạc trần tiết tấu
Tâm phàm phu chưa sạch tỉnh cơn mê!
Thây chất cao non hý lộng trò hề
Hơi nguyên tử trá hình mây gấm vóc...*

*- Suối Thập Thiện chuyển trong dòng bạch ngọc,
Nguồn uyên nguyên Bồ Tát hạnh luân lưu...*



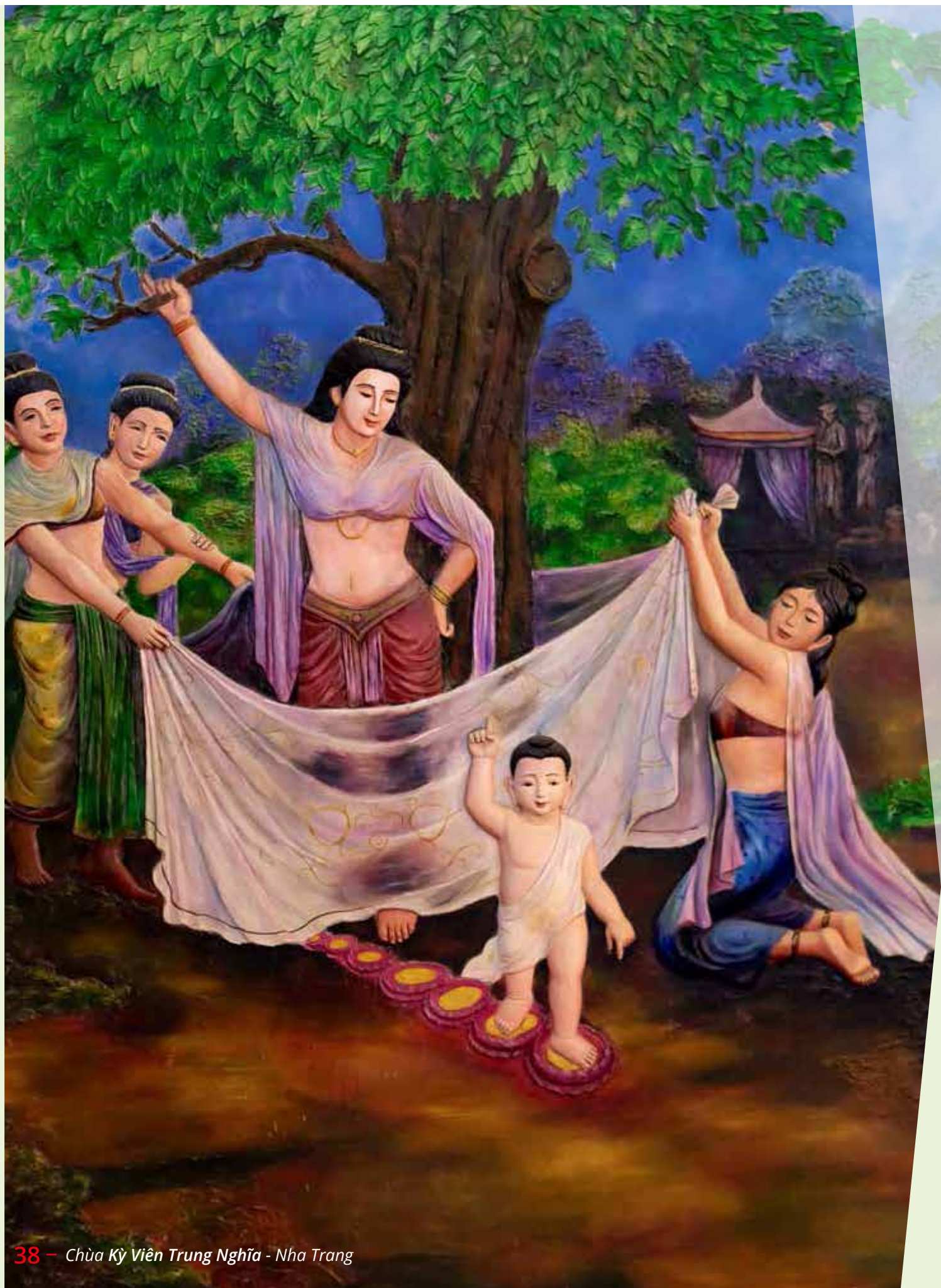
*Khe Sa di... phiến thạch lọc Luân Hồi,
Mây hóa độ nghiêng soi vùng Bản Thể
Thác giới Tỳ Kheo hiện bày Chơn Đế.*

*Ôi, khe nguồn suối thác chuyển về khơi
Mà đại dương Chư Phật rộng muôn đời
Tâm vô thủy mở chân từ tiếp nhận...
Lộng nếp y vàng viền khâu Bách Nhẫn
Gió Bi Hoa rung động thuở Năm Ngàn
Sấm Tông Môn Ba Tạng chớp rền vang
Thuyền Mật Pháp cập giới Đàn chủng nguyện
Trì Lục độ... độ sinh trầm ảo huyền
Tứ nhiếp hành... tiếp chúng luyến vô minh
Gánh báu tử lương hướng bước hành trình
Thọ Pháp phục ấn Tâm lời diệu Kệ:*

*“Thiện Tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Phụng trì Như Lai mạng
“Quảng độ chư chúng sanh”*

*Quỳ vâng pháp ngữ phụng hành
Dấu chân Ca Diếp, bóng hình A Nan
Dư âm chúc lụy ngân vang
Mở duyên Khai Đạo Giới Đàn độ Sanh./.*

Tâm Tấn





Đức Phật là ai?

Thích Giác Hiệp chuyển ngữ

Nói chung, “Phật” có nghĩa là “Bậc giác ngộ”, người diệt trừ vô minh và thấy được bản chất thật sự của các pháp. Một vị Phật là một người hoàn toàn thoát khỏi tất cả các lỗi lầm và chướng ngại tinh thần. Có rất nhiều hành giả đã thành Phật trong quá khứ, và nhiều người sẽ thành Phật trong vị lai.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni (Shakyamuni Buddha) là người khai sáng ra Phật giáo. “Shakya” là tên một thị tộc thuộc gia đình hoàng tộc, nơi Đức Phật đã sinh vào, “Muni” có nghĩa là Người có năng lực. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni sinh ra là một thái tử, vào năm 624 trước Tây lịch tại Lâm-tỳ-ni (Lumbini), Bắc Ấn Độ, nay là Nepal. Mẹ của Ngài là hoàng hậu Ma-da (Mayadevi) cha của Ngài là vua Tịnh-phạn (Shuddhodana).

Một đêm nọ, hoàng hậu Ma-da nằm mộng thấy một con voi trắng từ trên trời đi xuống nhập vào thai. Con voi trắng nhập thai cho thấy chính đêm đó hoàng hậu có mang một hữu tình thanh tịnh và đầy năng lực. Con voi trắng từ trên trời đi xuống cho thấy rằng thái tử từ cung trời Đâu-suất

(Tushita), cõi tịnh của Đức Phật Di Lặc. Sau này, khi bà hạ sinh thái tử, thay vì đau đớn hoàng hậu trải qua trạng thái đặc biệt, thanh tịnh, bà đứng thanh thản, tay phải vin cành cây, chư thiên nâng thái tử. Họ cung kính làm lễ trước thái tử.

Khi vua trông thấy thái tử ngài có cảm giác mọi ước nguyện đều viên thành và ngài đặt tên thái tử là Sĩ-đạt-ta (Siddhartha). Ngài mời một đạo sĩ Bà-la-môn đến xem tướng thái tử. Đạo sĩ, với khả năng tiên tri của mình, xem xét thái tử và bảo vua: “Có những dấu hiệu thái tử có thể trở thành vị chuyển luân vương, người cai quản cả thế giới, hoặc trở thành một bậc giác ngộ. Tuy nhiên, thời gian cho vị chuyển luân vương đã qua, thái tử sẽ trở thành một vị Phật đem lại lợi ích cho hàng ngàn triệu thế giới giống như ánh mặt trời.”

Khi thái tử lớn lên, ngài tinh thông tất cả truyền thống nghệ thuật và khoa học, không cần bất cứ hướng dẫn nào. Ngài biết sáu mươi bốn ngôn ngữ khác nhau, mỗi ngôn ngữ có những chữ cái riêng và ngài cũng rất giỏi toán học. Có lần ngài nói với

vua cha rằng ngài có thể đếm tất cả nguyên tử trên thế giới trong một hơi thở ra vào. Mặc dù không cần học, ngài vẫn học để vui lòng vua cha và lợi ích người khác. Theo yêu cầu của vua cha ngài đến trường, nơi có nhiều môn học, ngài giỏi về thể thao như võ thuật, bắn cung. Thái tử luôn tận dụng mọi cơ hội để hướng về ý nghĩa tâm linh và khuyến khích mọi người theo con đường tâm linh. Một dịp nọ, khi ngài đang tham gia vào cuộc thi bắn cung, ngài tuyên bố: “Với cây cung thiên định tôi sẽ bắn mũi tên trí tuệ và giết con hổ vô minh tiềm ẩn trong

hiếu rằng chúng sinh bị khổ đau như vậy không chỉ một lần mà nhiều lần, đời này sang đời khác không chấm dứt. Thấy chúng sinh bị vướng trong vòng luân hồi khổ đau, ngài cảm thương sâu sắc, ngài phát nguyện giải thoát họ khỏi khổ đau. Nhận thấy rằng chỉ có một vị Phật bậc toàn giác mới có trí tuệ và năng lực để giúp tất cả chúng sinh trong hoàn cảnh này, ngài quyết định rời cung điện và bỏ vào rừng sâu, nơi ngài có thể nhập thiền định sâu thẳm cho đến khi đạt được giác ngộ.



chúng sinh.” Và ngài buông tên mũi tên bay thẳng xuyên qua năm con hổ sắc và bảy thân cây trước khi biến mất vào đất! Chứng kiến cảnh tượng vậy, hàng ngàn người phát khởi niềm tin nơi thái tử.

Thỉnh thoảng thái tử Sĩ-đạt-ta đi dạo kinh thành, vương quốc của vua cha để xem người dân sống như thế nào. Trong cuộc viếng thăm thái tử tiếp xúc với nhiều người già và người bệnh, và một dịp ngài thấy một cây chết. Những tiếp xúc này để lại một ấn tượng sâu sắc trong tâm của ngài và giúp ngài nhận rõ rằng tất cả hữu tình không thể thoát khỏi khổ đau của sinh, bệnh, già và chết. Vì ngài hiểu luật tái sinh và ngài cũng

Khi hoàng tộc Thích-ca (Shakya) nhận thấy rằng thái tử có ý định rời hoàng cung, họ yêu cầu đức vua tổ chức đám cưới cho thái tử, với hy vọng rằng có thể thay đổi ý định của ngài. Đức vua đồng ý và nhanh chóng tìm được một cô dâu thích hợp, con gái của một gia đình Thích-ca quyền quý, tên là Da-du-đà-la (Yasodhara). Tuy nhiên, thái tử Sĩ-đạt-ta không chú trọng đến thú vui thế tục vì ngài nhận rõ rằng đắm say

vật chất giống như các hoa độc, ban đầu có vẻ ấn tượng nhưng cuối cùng gây khổ đau cùng cực. Sự quyết định rời hoàng cung và để đạt giác ngộ của ngài không thay đổi, nhưng để cho vừa lòng vua cha và đem lợi ích tạm thời cho dòng họ Thích-ca, ngài đồng ý cưới công chúa Da-du-đà-la. Tuy nhiên, ngay cả ngài ở trong hoàng cung vai trò là một thái tử nhưng ngài dành hết thời gian và năng lực phục vụ dòng tộc Thích-ca theo cách mà ngài có thể.

Khi tròn hai mươi chín tuổi, thái tử cảm nhận tất cả chư Phật trong mười phương xuất hiện trước mặt mình và đồng nói: “Trước đây người phát nguyện trở thành



một vị Chiến Thắng Phật có thể giúp mọi chúng sinh vương trong luân hồi sinh tử khổ đau. Đã đến lúc người hoàn thành nguyện này.” Thái tử thưa vua cha ý định của mình: “Con muốn đến nơi yên tĩnh trong rừng nơi có thể nhập định và nhanh chóng đạt giác ngộ. Khi con đạt giác ngộ con có thể báo đáp ơn của chúng sinh và đặc biệt ơn của vua cha. Do vậy, con xin vua cha cho phép con rời cung điện.” Đức vua thật sự kinh ngạc khi nghe lời trên, và từ chối lời cầu xin. Thái tử nói với vua cha: “Thưa phụ vương nếu ngài có thể cho con thoát khỏi khổ đau của sinh, bệnh, già, chết con sẽ ở lại hoàng cung; nhưng nếu ngài không thể con phải rời hoàng cung và con sẽ tận dụng kiếp nhân sinh đầy ý nghĩa.

Đức vua dùng mọi phương cách để ngăn thái tử rời cung điện. Với hy vọng rằng thái tử có thể thay đổi ý định, vua cho nhiều cung nữ, vũ nữ, ca sĩ, nhạc sĩ đẹp, ngày đêm sử dụng sự quyến rũ để vui lòng thái tử; phòng ngừa thái tử có thể bí mật bỏ trốn,

vua cho binh sĩ canh gác quanh cung điện. Tuy nhiên, quyết định rời hoàng cung để thực hành lối sống thiền định của thái tử không thể thay đổi. Đêm nọ ngài dùng năng lực kỳ diệu của mình khiến cho lính gác và người hầu cận ngủ say, ngài thoát khỏi cung điện với một người hầu cận thân tín. Sau khi đi được sáu dặm, thái tử xuống ngựa và chia tay với người hầu cận. Ngài cắt tóc ném lên hư không, chư thiên cõi trời Tam thập tam đón lấy. Một vị trời dâng ngài chiếc y màu vàng của một tu sĩ. Thái tử nhận và trao y phục hoàng cung cho vị trời này. Như vậy ngài tự thọ giới trở thành tu sĩ.

Ngài trải qua nhiều pháp tu đương thời, pháp tu khổ hạnh trong sáu năm, nhưng không đạt kết quả.

Thân thể của ngài suy kiệt. Ngài đã nhận cháo sữa mà nàng Sujātā dâng. Bát cháo sữa đã giúp ngài lấy lại tinh thần minh mẫn và hồi phục thân thể.

Ngài đến Bồ-đề Đạo tràng, ngày trăng tròn tháng Tư âm lịch, ngài ngồi dưới cây Bồ-đề trong tư thế thiền định và nguyện không rời khỏi thiền định cho đến khi đạt giác ngộ. Với quyết tâm trên ngài nhập Hư không tam muội về Pháp thân.

Khi đêm xuống Thiên ma (Devaputra Mara), vua của tất cả ma trong thế giới, cố quấy nhiễu ngài qua các hình dạng biến hiện. Ngài không hề sợ sệt, có ma ném giáo mác, bắn tên, cố đốt ngài, lăn đá, núi vào ngài. Tuy nhiên, thái tử không bị lay động. Thông qua năng lực thiền định, vũ khí, đá, núi khi đến với ngài trở thành hoa và lửa trở thành ánh hào quang.

Thấy thái tử không hề sợ hãi từ bỏ thiền định, Thiên ma tìm phương cách khác hiện

vô số người nữ đẹp, đáp lại thái tử nhập sâu vào thiền định. Theo cách này, ngài chinh phục mọi ma của thế giới này, đây cũng là lý do ngài được biết đến với danh hiệu là “Chiến Thắng Phật”.

Thái tử tiếp tục thiền định đến sáng, ngài đạt được Kim cương định. Với định này, với tâm thức giới hạn cuối cùng của chúng sinh ngài loại bỏ màn vô minh cuối cùng trong tâm và phút giây kế tiếp ngài trở thành Phật, giác ngộ hoàn toàn.

Ngài hiểu rõ mọi pháp. Vì ngài thoát khỏi vô minh và loại trừ tất cả chướng ngại trong tâm, ngài biết mọi pháp trong quá khứ, hiện tại và vị lai, trực tiếp và cùng lúc. Hơn thế nữa, Phật có đại bi, vô phân biệt, cứu độ mọi chúng sinh không thiên vị. Ngài làm lợi ích cho mọi chúng sinh bất cứ hình thức nào trong vũ trụ, bằng cách ban phước lành đến tâm họ. Nhận được phước lành của Phật, tất cả chúng sinh, ngay cả những loài thú thấp nhất cũng phát triển trạng thái tâm thanh bình và đạo đức. Cuối cùng, thông qua tiếp xúc sự thị hiện của Đức Phật

trong hình thức là bậc Đạo sư tâm linh mọi người đều có cơ hội bước vào con đường giải thoát giác ngộ. Như một triết gia Phật giáo vĩ đại, ngài Long Thọ (Nagarjuna), nói rằng không ai mà không nhận được sự gia bị từ Đức Phật.

Bốn mươi chín ngày sau khi Phật chứng đạt giác ngộ, Phạm thiên và Đế Thích thỉnh ngài thuyết pháp:

Kính lạy Đức Thế Tôn! Kho báu từ bi,

Chúng sinh như người mù luôn trong hiểm nguy rơi vào các cõi thấp.

Ngoài ngài ra không ai là người bảo hộ thế giới này.

Do vậy, chúng con kính thỉnh ngài vui lòng rời thiền định và chuyển Pháp luân.

Nhận lời thưa thỉnh, Đức Phật rời thiền định và giảng bài pháp đầu tiên. Lời dạy này bao gồm kinh Tứ đế và các kinh khác, giáo lý căn bản của Phật giáo Nguyên thủy. Sau đó Phật chuyển pháp luân lần thứ hai,

thứ ba, bao gồm kinh Bát-nhã, kinh Phân biệt ý. Đây là giáo lý Đại thừa Phật giáo. Trong giáo lý Nguyên thủy, Phật giảng giải làm thế nào để giải thoát khỏi khổ đau cho con người, và trong giáo lý Đại thừa ngài giảng giải làm thế nào để đạt giác ngộ hoàn toàn, Phật quả, vì lợi ích cho mọi người. Cả hai truyền thống phát triển ở châu Á, đầu tiên là ở Ấn Độ sau đó truyền sang các quốc gia quanh Ấn Độ, bao gồm Tây Tạng. Hiện tại Phật giáo cũng phát triển ở phương Tây.

Tại sao gọi lời dạy của Phật gọi là “Pháp luân”, trong thời cổ





xưa có nhiều vị vua vĩ đại, gọi là chuyển luân vương, từng cai trị toàn thế giới. Các vị vua này có rất nhiều của cải đặc biệt, bao gồm một bánh xe quý, họ có thể đi khắp nơi trên thế giới. Bất cứ nơi đâu bánh xe này đến, vị vua liền có thể cai trị nơi đó. Lời dạy của Đức Phật cũng giống như bánh xe quý báu, vì nơi đâu lời dạy được truyền giảng, người dân ở đó có cơ hội thực hành và kiểm soát được tâm.

“Pháp” (Dharma), có nghĩa là “bảo vệ”. Nhờ thực hành lời dạy của Phật chúng ta có thể bảo vệ chính mình khỏi khổ đau và các vấn đề. Tất cả các vấn đề chúng ta gặp hằng ngày bắt nguồn từ vô minh, và phương pháp loại trừ vô minh là thực hành Pháp.

Thực hành Pháp là phương pháp siêu việt để phát triển giá trị cuộc sống con người. Giá trị cuộc sống không tùy thuộc vào sự phát triển bên ngoài hay thế giới vật chất, nhưng tùy thuộc vào sự phát triển thanh bình và hạnh phúc bên trong. Ví dụ, trong quá khứ rất nhiều Phật tử sống ở những quốc gia nghèo chậm phát triển, nhưng họ có thể có được sự thanh tịnh, hạnh phúc lâu dài bằng cách thực hành lời

dạy của Phật.

Nếu chúng ta thực hành lời dạy của Phật trong cuộc sống hằng ngày chúng ta có thể giải quyết những vấn đề nội tâm và đạt được tâm thanh tịnh bình thản thật sự. Nếu không có sự bình thản nội tâm thì không có thể đạt được thanh bình bên ngoài. Nếu chúng ta thiết

lập được sự thanh bình nội tâm thông qua thực hành con đường tâm linh, thanh bình bên ngoài sẽ đến một cách tự nhiên. Nếu chúng ta không thực hiện được như vậy, thanh bình của thế giới sẽ không bao giờ đạt được, dù cho con người có dùng mọi cách vận động hòa bình.

Phật pháp (Buddhadharma) là lời dạy của Đức Phật và những trải nghiệm hay sự giác ngộ nội tại những lời dạy này. Đức Phật dạy tám mươi bốn ngàn pháp môn. Tất cả lời dạy này và sự thực chứng chúng hình thành nên Phật giáo. Phật giáo có thể chia ra thành hai phần; Phật giáo căn bản, và Phật giáo phát triển. Lời dạy thiết yếu của Phật giáo căn bản sẽ được giải thích trong Phần một và những lời dạy Phật giáo phát triển sẽ giải thích trong Phần hai và Phần ba của quyển sách này.

(Chuyển ngữ từ: Giới Thiệu Phật Giáo: Giải thích đạo lý sống của Phật giáo (Gyatso, Geshe Kelsang. Introduction to Buddhism: An Explanation of the Buddhist Way of Life. New Delhi: New Age Books, 2002)



Chùa Xưa Trăng Nước Nơi Nao

Lê Diễm Chi Huệ (Grand Prairie- Texas- Mỹ Quốc)



Tôi người Huế và không có điểm phúc lớn lên dưới mái chùa Thiên Mụ hay lắng nghe tiếng chuông Diệu Đế bởi những biến thiên dâu bể. Hình ảnh dòng sông Nhật Lệ, phố An Cựu nhạt nhòa theo lời mẹ kể về cuộc di cư vào Nam khi tôi mới vài tháng tuổi. Tuổi ấu thơ của tôi gắn liền với khung cảnh núi rừng thâm u và tiếng niệm Phật trong đêm. Tôi không nhớ đã yêu trăng tự lúc nào, chỉ nhớ là rất mê ngắm trăng, một cái thú mà lắm lúc làm cho mẹ tôi phải phàn nàn. Mẹ năm lần bảy lượt gọi tôi vô ăn cơm tối, nhưng tôi cứ lưỡng lự vì mãi say sưa vâng du cùng bóng nguyệt. Giữa núi rừng hoang vu tĩnh mịch, tôi bầu bạn cùng trăng và ánh trăng là niềm an ủi vô tận. Ánh sáng mờ đục rọi xuống sân nhà đã cùng tôi dệt bao mộng mơ.

Chìm sâu trong màn đêm, cú kêu nào nê như tiếng rên rỉ những oan hồn yếu tử dưới lòng đại dương ở góc trời xa. Nơi tôi ở không chùa không miếu, tứ bề hoang vu. Góc nhà tranh vách đất, ánh đèn dầu liu riu và tấm hình Phật nhỏ xíu được chưng trên bàn. Không biết ai dạy mà chị tôi biết lỏm bẻm đọc kinh. Tôi là đứa em út nhút nhát. Chị lớn hơn tôi vài tuổi, lanh lợi. Chị kêu chấp tay tôi chấp tay, biểu quỳ tôi quỳ và bắt tôi niệm Phật theo. Mỗi cử chỉ của chị đầy thành tâm và nghiêm trang khiến tôi nể sợ, mặc dầu chị không giải thích ý nghĩa của việc chị làm, chắc thấy tôi nhỏ nên chị không màng giải thích mà chỉ bắt làm theo. Đêm đêm, chị em tôi chúi đầu quỳ lạy trước tấm hình Phật trong khói hương nghi ngút. Đó là lần

đầu tiên tôi “thấy” và “cảm” Phật với nét mặt hiền hòa, nụ cười từ bi đã lay động trái tim bé nhỏ của tôi.

Lúc tôi lên bảy tuổi, gia đình quảy về thành thị, nói là thành thị nhưng nơi tôi ở vẫn mang cảnh thôn quê. Trong một dịp Vu Lan, mẹ và chị dẫn tôi lên thiền viện cho quy y. Thiền viện Thường Chiếu mới, đẹp với nhiều kiến trúc mỹ thuật. Cảnh chùa khang trang, thanh tịnh với hàng dương liễu đong đưa.

Lần đầu tiên nghe tiếng chuông, tôi ngẩn ngơ. Âm thanh trầm mặc gợi chút u buồn vốn ẩn dật đâu trong tiềm thức và kể từ đó tôi rung động bởi tiếng chuông chùa. Thiền viện trở thành chốn thân quen. Những ngày nghỉ học, tôi lân la thiền viện phụ giúp mấy sư cô làm việc vặt: se nhang, sao chép kinh thư. Hình ảnh sư cô ì ạch đèo thùng nhang lên con dốc dưới cái nắng oi ả giữa trưa hè khiến tôi cảm động. Tôi thương những giọt mồ hôi đầm ướt chảy dài trên khuôn mặt hiền từ. Tôi thường tìm đến sân chùa ngồi hóng gió mát, ngắm cảnh và để được nghe tiếng chuông chùa trầm bổng ngân vang. Âm thanh thanh thoát xoáy vào thâm tâm buồn bã gợi bao ảo giác lạ lùng: huyền thoại như cổ tích, chập chờn như mộng mị. Đêm xuống, ánh trăng bàng bạc bao phủ

ngôi thiền viện. Mùi trầm nhang quyện vào không gian bao la khiến khung cảnh thêm huyền ảo. Hình ảnh đó in sâu vào tim óc mà khiến tôi bao năm qua vẫn thổn thức.

Sau đó, tôi qua Mỹ định cư tại một tiểu bang lạnh giá, hiu hắt người Việt. Nơi tôi ở không một bóng chùa, chỉ một đạo tràng nhỏ được nhiều bác qua trước hùn lo. Đạo tràng cách nhà tôi hơn một giờ lái xe, không khí ẩm cúng dường tình đồng hương. Thỉnh thoảng tôi đi ké xe những bác gần nhà. Đó là mái chùa đầu tiên tôi đến trên xứ Mỹ, nơi sương ẩm những ngày đông tuyết. Cuộc sống trở nên bận rộn khiến tôi ít có dịp ghé đạo tràng hay thưởng thức trăng. Trăng lặng lẽ theo tôi vào đời. Căn phòng ngủ của tôi có cửa sổ hướng ra phía sau vườn, nơi có bóng cây và ánh trăng hắt về phía phòng ngủ. Nhìn ánh trăng huyền mặc, tôi chạnh lòng nhớ lại tháng năm xưa. Ký ức xanh thỉnh thoảng trỗi dậy, nhưng cảm xúc không còn nguyên trinh như thửa lên năm lên bảy. Hình như trăng cũng lớn dần. Trăng không còn e thẹn ngập ngừng, trăng lung linh nhưng có vẻ vàng đục hơn. Trăng cạn cùng tôi chén sầu viễn xứ. Bao năm rong ruổi mộng phù trầm, bao ảo ảnh vờn cợt khiến hồn sứt mẻ.

Có rồi không, không rồi có, tất cả rồi cũng như ảo mộng như chiêm bao, như



“bóng nguyệt lòng sông”. Tôi tìm lại ánh trăng và tiếng chuông như tìm sự bình an. Tiếng chuông không còn là âm thanh huyền thoại như cổ tích, như mộng寐 ngày xưa. Bây giờ, chuông vọng tỉnh thức, chuông gọi từ tâm. Trăng vẫn bồng bềnh, huyền hoặc. Đường như trăng đã lên non tự thừa nào mà tôi vẫn bôn ba xuôi ngược với trăm gánh đường đời.

Lẩn quẩn với ra đi trở về, với quá khứ hiện tại, với gặp gỡ ly tan, hương sầu tịch mịch phủ trùm kiếp nhân sinh. Mấy mươi năm vèo trôi như thoáng mộng, tôi gạt hái, chiêm nghiệm ít nhiều nghiệt ngã, khổ đau. Ánh trăng và tiếng chuông năm nào đã đưa tôi vào đời, ru tôi với những ngày tháng tha hương, trôi nổi theo bước chân lưu lạc. Qua bao hợp lặn, hai hình ảnh đó ẩn hiện mãi trong tâm tưởng và ngày càng trở nên da diết. Trăng và tiếng chuông bây giờ là hai hình ảnh tương phản quấn chặt miền tâm thức. Trăng mang tôi đến cõi bồng bềnh, lãng đãng sương khói. Tiếng chuông quát vào tôi những làn roi tỉnh thức, thôi thúc sự giải thoát khỏi bao mê lầm. Khi khổ đau chín mùi và tỉnh thức dâng cao, cả hai hòa tan trong dòng cảm xúc mãnh liệt và tất cả tan biến dần, nhường chỗ cho sự tịch lặng tuyệt đối. Mọi lao xao, gò bó, khuôn khổ, định kiến, hơn thua... không còn ý nghĩa, chỉ

còn tiếng chuông như một thông điệp từ bi, trí tuệ nhắc nhở quay về với tự tánh:

*Ta muốn nhật bóng mình
trong đám bèo rong trôi nổi
khởi giác niệm
bên tách trà
dong ruổi ngắm trăng sao
ừ thôi thế cuộc xoay vần
người đi kẻ ở bao lần đổi thay
ừ thôi về ngắm mây bay
ừ thôi già biệt tháng ngày trở trăn*

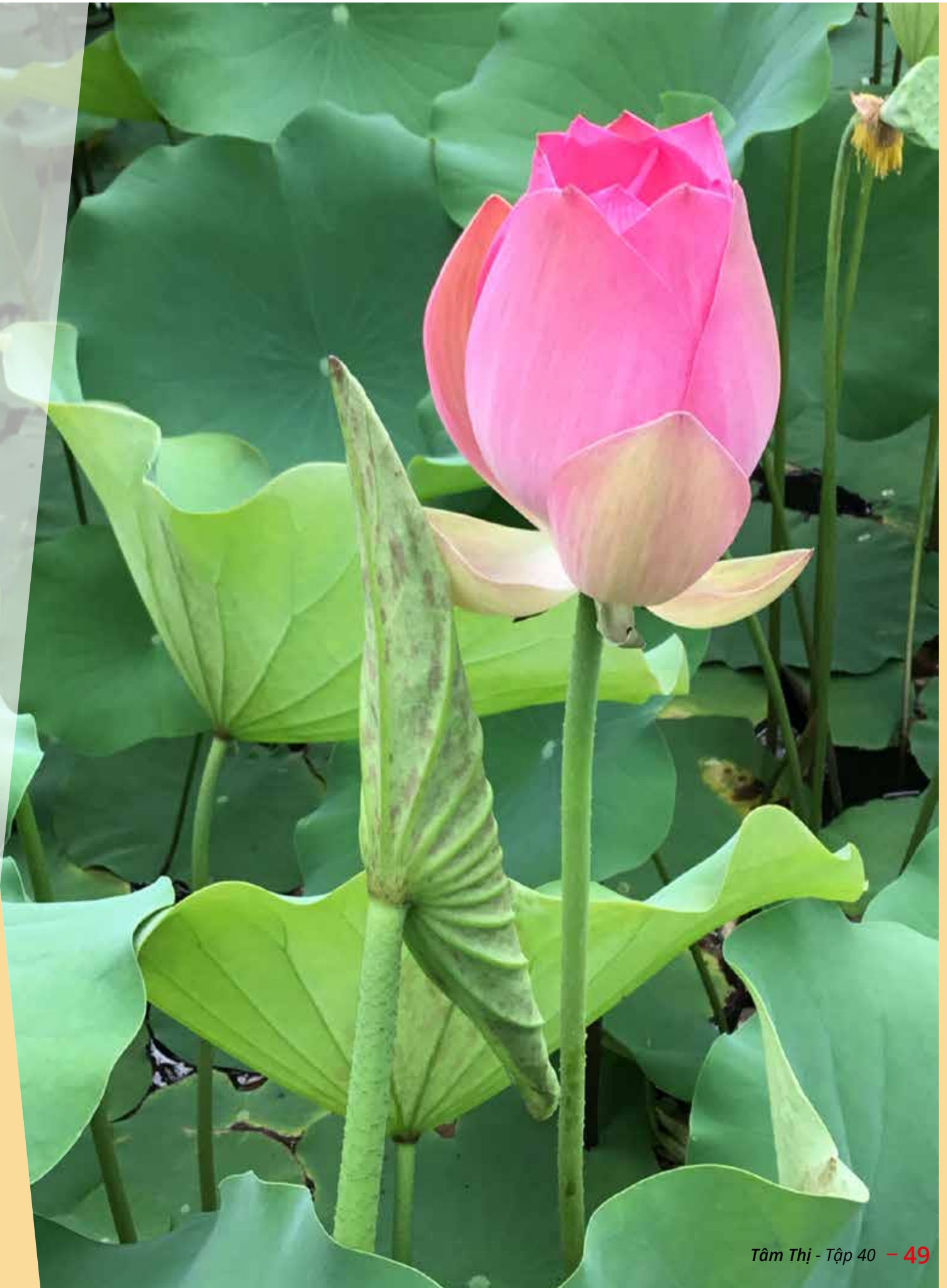
Chúng ta rời quê hương mang theo biết bao hình bóng cũ: cây đa, bến nước, ngôi chùa cổ, mái trường làng, v.v... Hình ảnh, dư âm xưa có nhạt nhòa theo năm tháng nhưng luôn ở trong tiềm thức và lâu lâu chợt bừng dậy một vùng ký ức khiến lòng xao xuyến, nao nao.



GIẤC HUYỀN KHÔNG

Lê Diễm Chi Huệ (Texas- Mỹ Quốc)

Đêm mơ một giấc huyền không
Hương trầm thoang thoảng giữa lòng phù vân
Đau thương bao thuở bao lần
Câu kinh nếp chặt duyên trần xót xa
Người đi trầy mộng sơn hà
Ta về đếm giọt mưa sa cuối mùa
Dùng dằng khuất lối mây khuê
Nghiêng nghiêng lá rủ gió lùa giấc hoa
Ni-Liên vờn bóng nhạt nhòa
Nhấp nhô dòng nước sáng lòe dưới trăng
Phù sinh vụn nẻo bản khoăn
Gội dòng tâm tưởng oặn lòng kiếp hoa
Hạc gầy chở giấc xuân qua
Thong dong xoải cánh đậu tòa Như Lai
Huyền hư nửa giấc trang đài
Bàng hoàng chợt tỉnh tâm cài sắc không
Sương khuya ngự đỉnh cô phong
Oan hồn rên giữa thình không tịch mờ
Ngậm ngùi châu quyện trúc tơ
Nhân sinh đứt đoạn dạt bờ tử sinh
Tóc huyền xỏa lấp trang kinh
Mơ hồn hóa bướm tự tình cửa không...





LUI VỀ

Uất Kim Hương

Lui về bóng tối tìm ta
Lỗi lầm quá khứ lỗi ra ngắm nhìn
Lui sau góc khuất ta tìm
Tình cảm ý trộm bóng hình trốn chui
Đen ngòm một chỗ ta lui
Đùa cùng nước mắt, vọc chơi tâm tà
Đã qua những chốn sáng lòa
Lợi danh xì xụp, vinh hoa ngòm ngoàm
Cũng từng dĩ vãng khóc than
Khuya tay vắt trán mơ màng tương lai
Lui về để đón ngày mai
Bữa cơm đạm bạc, tiêu xài đắn đo
Đường xa phía trước mịt mờ
An nhiên đón nhận đối no thanh nhàn
Từ trong bóng tối cười vang
Nhân tình thế thái đổ tràn ra nia
Nhặt chua, nồng mặn cùng về
Mang ra phơi nắng, bụng nghe cồn cào



Sóng đời vồ vập lao xao
Nghệp duyên vay trả
Xin chào nhân gian!
Lui về khi họa đi ngang
Dịch bệnh tràn tới điêu tàn đây kia
Thương cho dòng lệ đầm đìa
Xót cho tiếng khóc xa chia kiếp người
Lui về xa tránh chỗ chơi
Nhắm bài pháp cú, nghe hồi chuông ngân
Thơ buồn chia sẻ ân cần
Nguyện cầu đại họa tắt tan sớm chiều
Nghĩ thương người khổ, bạn nghèo
Thấy mình phước báo ít nhiều cũng hơn
Lui về
Gấm lễ thật chơn
Chiều nay lặng tiếng
Treo đèn
Ngồi yên!





Có một thứ được giấu trong cốp xe

Mãn Đường Hồng

Có một thứ được cất giấu, nếu nói là bí mật thì hơi quá, chỉ là hơi kín đáo trong cốp chiếc xe Future còn mới cẩu xèng của anh. Anh lảng lạng ghé chỗ cửa hàng bán vật liệu ống nước và sắt thép để mua nó, cất kỹ, lấy chiếc khăn lông dùng để lau bụi xe mà phủ úp lên che lại. Vợ con của anh chắc là không biết, vì xe là xe riêng của anh, không ai tò mò táy máy mở cốp ra làm gì. Vậy nên, người ngoài càng không hề biết.

Nó, thứ được cất giấu kín đáo, đã nằm im trong cốp xe được gần ba tháng rồi vẫn chưa được sử dụng, mặc dù hằng ngày anh vẫn hi vọng, vẫn ham muốn dùng nó. Chưa đến lúc. Chưa có duyên. Anh mỉm cười nghĩ vậy.

Anh mua thứ đó sau một lần bất chợt nhớ đến những tháng ngày nghèo khó gian nan của mình. Thuở hàn vi không phải xa xưa gì, chỉ chừng năm năm về trước thôi. Lúc đó anh còn đang làm thợ xây dựng, chạy chiếc xe máy cũ cà tàng cà rịch đi làm, vượt quãng đường gần mười cây số đi đi về về... Một buổi chiều mưa bay lất phất, trên đường chạy xe về nhà, qua đoạn xổ dốc Cầu Dứa thì xe tắt máy. Hết xăng. Trong túi không còn một đồng. Nếu như có cây xăng nằm gần đó thì anh cũng chào thua mà dắt bộ đi qua thôi. Tự trọng. Không thể mở miệng xin tiền người khác, làm phiền

người không quen không biết. Thà dắt bộ gần năm cây số về nhà mà lòng được yên, tối ngủ không áy náy. Vậy là anh dắt bộ đi.

Dòng người ngược xuôi đoạn đường ngoại thành rất thưa thớt, và chừng như ai cũng đang vội vã. Không ai đoái hoài gì đến một người đàn ông lầm lũi lội bộ đẩy chiếc xe máy đi dưới trời vẫn đang còn mưa bay bay... Anh chú tâm niệm Phật, đứng ra là niệm “Chuẩn Đề đà-la-ni”, chỉ để thêm đạo lực, thêm ý chí mà vượt qua thời khắc khó khăn thử thách, quên đi mệt nhọc thân xác...

Ngang qua cây xăng. Văng hoe. Chỉ thấy một chị nhân viên ngồi trực trên chiếc ghế dựa, cắm cúi với chiếc điện thoại. Anh đẩy mạnh cho chiếc xe cùng mình lướt qua nhanh nhanh... Được mấy bước, chợt nghe tiếng xe máy rồ gần bên, rồi một giọng sang sảng cất lên:

“Xì lốp hở?”

Anh quay qua nhìn. Một phụ nữ lạ hoắc. Anh dừng lại, cười:

“Không chị à...”

“Vậy sao dắt bộ?”

“Xe hết xăng, túi hết tiền rồi chị...”

Người phụ nữ vui vẻ, cười mở:

“Trời đất... cây xăng kìa, quay vô chế đỡ



một lít rồi chạy về nhà, tính sau...”

Anh ngượng ngùng, gượng gạo:

“À ừm... ừm... Tui có quen với chị không?”

Hỏi xong, anh biết mình vừa hỏi một câu vô duyên thái thậm, nên đưa tay che miệng mình lại. Vô duyên thiệt.

“Phải là quen mới giúp đỡ nhau sao?”

Anh im bật. Người phụ nữ mở túi xách, lấy ra chiếc ví nhỏ, rút đưa cho anh tờ giấy bạc năm mươi nghìn đồng.

“Anh quay xe lại, vô chế đỡ xăng đi, chuyện nhỏ mà, đừng áy náy...”

Anh biết lỗi, nên nhận ngay tiền, cảm ơn người tốt bụng không quen biết. Người phụ nữ lạ rồ ga vọt xe đi, sau khi buông một câu chúc an lành... Anh không bao giờ quên câu chuyện và gương mặt đầy nét phúc hậu của chị. Nếu tình cờ gặp lại chị giữa đám đông, anh cũng sẽ nhận ra ngay. Nhưng anh chưa có duyên gặp lại ân nhân của mình.

Ba năm sau lần được ân nhân giúp đỡ khi lỡ đường, cha anh bán đất ruộng, chia cho mấy đứa con làm vốn sinh sống. Anh là con trai cả nên được chia đến nửa tỷ, đổi đời. Anh lập một nhóm thợ xây dựng gồm sáu người, là bạn bè đồng nghiệp gần bó bao năm cơ hàn, anh làm ông chủ thầu nhỏ, nhận những công trình xây cất và sửa chữa, tân trang nhà cấp bốn, nên đỡ vất vả hơn xưa.

Mới chiều hôm qua, trên đường về nhà, đến quãng dốc cầu vắng vẻ, anh bắt gặp một chàng trai trẻ đang dắt đẩy chiếc xe máy một cách khổ nhọc phía ngược chiều. Anh cho xe quay lại, đuổi đến nơi.

“Xe bị gì vậy em?”

“Dạ, xe hết xăng anh ơi...”

“Chứ không phải lủng bánh hả?”

“Dạ không. Hết xăng, mà em hết tiền chế xăng rồi...”

“Thiệt vậy sao?”

“Dạ thiệt mà. Không lẽ em rảnh em dắt bộ đi cho vui sao anh?”

Anh khẩy cười. Anh hỏi vô duyên thiệt. Chúa tể vô duyên. Anh tắt máy, dựng xe gần bên xe của chàng trai, nhỏ nhẹ:

“Mở cốp, mở nắp bình xăng ra đi, anh tiếp xăng cho...”

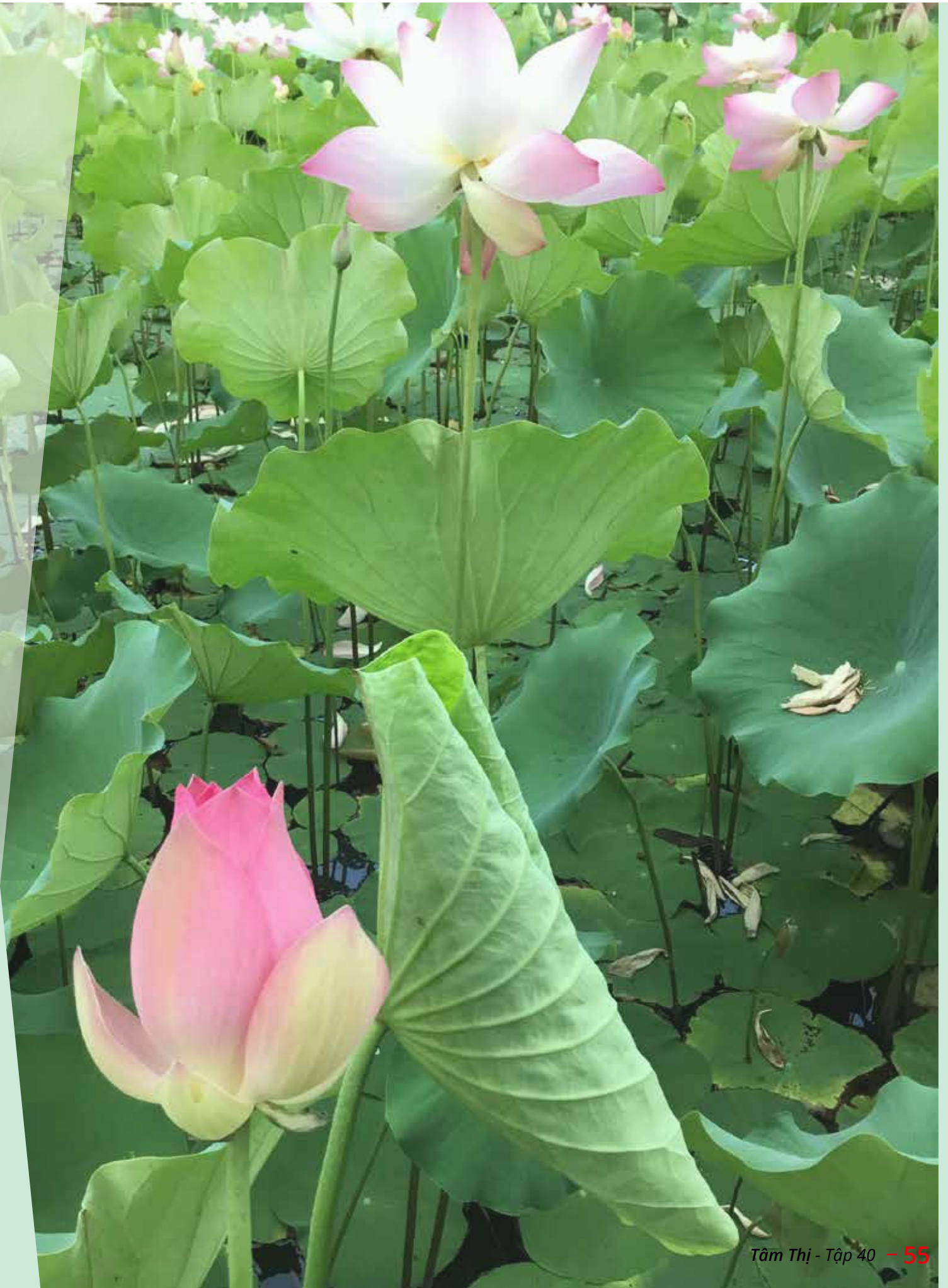
Thấy chàng trai ngơ ngác, nhướng mắt nhìn anh, chần chừ, anh vừa mở cốp xe của mình, dựng yên lên, vừa nói:

“Cây xăng gần đây nhất phải là hai cây số, bây giờ mà em có tiền trong túi thì em cũng phải dắt bộ thôi. Anh tiếp tế chút xăng cho nè...”

Vậy là, lần đầu tiên anh dùng đến nó. Nó, ống cao su mềm, dài hơn nửa thước, đường kính nhỏ hơn ngón út của anh một chút, được anh lôi ra khỏi chỗ cất giấu kín đáo.

Mặt anh tràn trề niềm hân hoan khi xăng từ bên bình xe của anh đang chảy theo ống cao su đổ vào lòng bình xăng xe của người khác.

Vui thiệt. Và sướng làm sao!

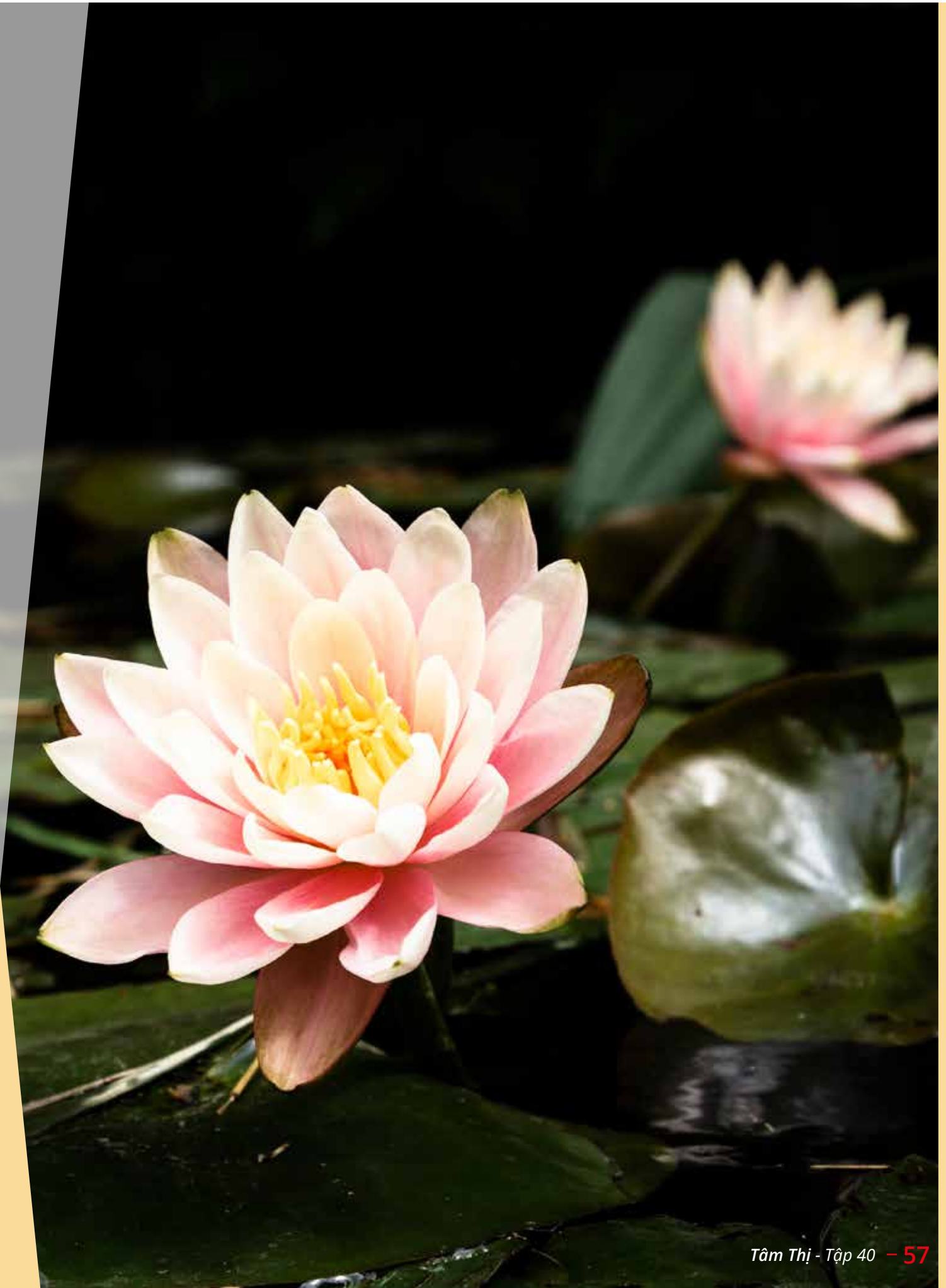




Lên chùa Hải Đức nhớ Triết gia Phạm Công Thiện

TRẦN VĂN GIÃ

Đứng đôi đông gió thổi đôi tây
Cây khế hiu hiu nhánh hao gầy
Ẩn hiện trong mây mùa phiêu bạt
Trùng trùng huyền thoại ở đâu đây
Người đôi tây tôi lên đôi đông
Hình như sương khói đọng trong lòng
Khuya nghe dế gáy bên sườn núi
Vọng tiếng chuông chùa chạm hư không.





Dòng thơ Đường Luật của **THÍCH THIỆN THÔNG**
(INDIA 29/10/2019)

NGỘ!

(Tung hoành trục khoán + Giao cổ đối)

**"Vũ vô thiết tỏa năng lưu khách*

*Sắc bất ba đào dị nịch nhân!"**

MƯA phủ chiều đông trắng mịn trời
KHÔNG nhòa bước lữ nổi mùa chơi
XÍCH câu mộng ảo chen thêm tịnh
BUỘC giấc phù sinh chạm nẻo đời
LƯU khúc tình xao, lòng há nhiễm
CHÂN nào ngại, khỏa mái chèo lời
KHÁCH trần sớm ngộ màn vân cầu
SẮC CHẰNG PHONG BA NHẬN ĐẮM NGƯỜI!



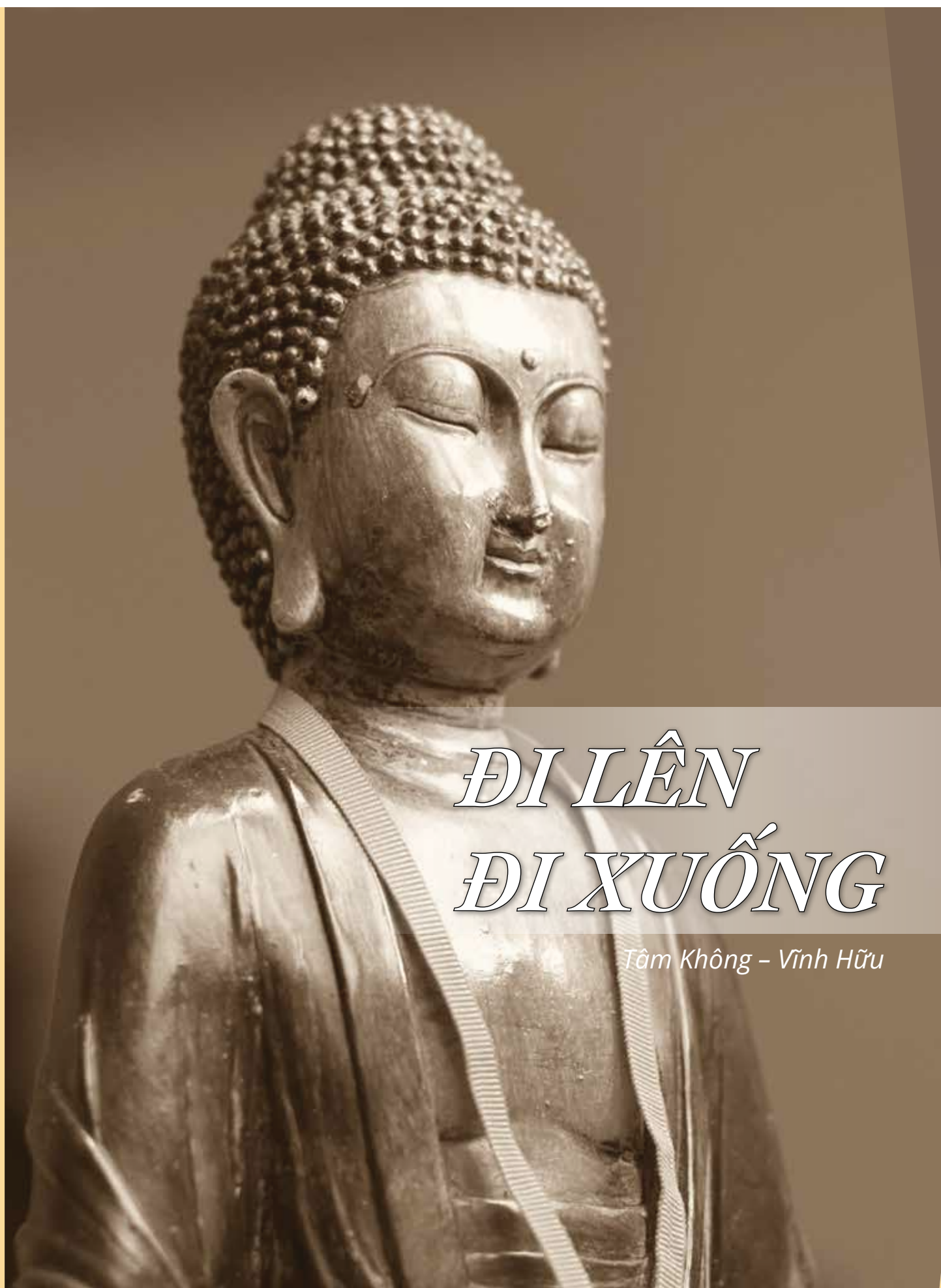


TỰ TRÀO!

Một thuở rong chơi cảnh giới này
Nghe hồn trữu nặng những niềm tây
Dù chưa đủ phước lên hàng thánh
Cũng đã dày duyên xếp hạng thầy
Mỗi bước xuân thu lòng chứa tịnh
Khô dòng nhật nguyệt trí còn ngây
Nương thuyền Bát Nhã qua bờ giác
Để chặng trăm năm thoát đọa đày!

GIEO NHÂN

Nguyện suốt đời nương ánh đạo vàng
Cho dù chạm phải bước nguy nan
Chiều lên thả mộng cùng hoa lá
Sáng lại hòa duyên với suối ngàn
Lắng tiếng chuông ngân điều ý tịnh
Nghe hồi mõ vọng chuyển tâm an
Ai người kính ngưỡng ngôi Tam Bảo?
Hãy sớm gieo nhân kéo muện màng!



ĐI LÊN ĐI XUỐNG

Tâm Không – Vĩnh Hữu



Đi lên

Tạm lánh hồng trần

Nghe chuông

Bái Phật

Thấy gần thành tiên

Đi xuống

Về với đảo điên

Gièm pha, gian dối

Ưu phiền lao nhao

Đi lên

Hoan hỷ dạt dào

Tụng kinh niệm chú

Thanh tao

Yên bình

Đi xuống

Về với gập ghềnh

Giành tranh

Thù hận

Thấp hèn hơn thua

Đi lên

Mưa tối, nắng trưa

Vượt trăm bậc cấp vẫn chưa nản lòng

Đi xuống

Về với bụi hồng

Đương đầu tất bật

Nợ chồng lên thêm

Đi lên

Ta thích đi lên

Thân tâm thanh thoát

Cõi thiền dẫu ru

Đi xuống

Là lúc hành tu

Gieo duyên, trả nghiệp

Hồng hư chữa lành

Đi lên

Nghe Pháp, lạy Tăng

Quỳ hương sám hối

Thi văn thay lời

Đi xuống

Chấp nhận cuộc đời

Xin

Bi Trí Dũng

Mà cười hồn nhiên.

Bây giờ

Ngưng xuống

Dừng lên

Giãn cách phòng dịch

Ngồi yên

Ở nhà

Hồn lên

Xác xuống

Uống trà

Bóng in đáy tách

Tình già... bay lên!





ĐỘC HÀNH RONG RUỒI

Tâm Không – Vĩnh Hữu

Độc hành

Rong ruổi đường xa

Nắng trêu đốt nóng thân già lêu nghêu

Chùa quê ấm áp chốn nghèo

Chùa xa thanh tịnh gió reo hoa cười

Độc hành

rong ruổi thảnh thơi

Lễ tăng bái Phật

Bồi hồi ghé qua

Tịnh Quang, Minh Thiện, Nghĩa Hòa

Kim Sơn, Diên Thọ... cờ hoa hợp đèn

Trường Long, Vĩnh Thọ tịnh yên

Linh Sơn Pháp Bảo cửa thiền vắng kinh...

Chùa xa

Vãn cảnh

Một mình

Lòng hân hoan đón đản sinh Bụt Đà

Chùa xa

Lòng chẳng hề xa

Tâm hương thấp nguyện

Về nhà gióng chuông

Từng giây quán chiếu vô thường

Tháng ngày chớp tắt

Yêu thương cuộc đời

Độc hành

Khoan hãy nghỉ ngơi

Nguyện tâm phụng sự

Dâng lời tâm ca.





VỌNG MÙA

PHAN XUÂN THIÊN

Một hôm về lại sân chùa
Ngồi nghe lá rụng vọng mùa xa xăm
Ai người sau trước ngàn năm
Cho ta gởi chút thăng trầm lung lay
Thời gian úp ngửa bàn tay
Có-không còn-mất mây bay trôi mà
Mùa trăng đọng mãi trong ta
Thời kinh ngày ấy có là hôm nay
Xót xa trước sự đổi thay
Cảm ơn trăng của những ngày hôm xưa
Có người về lại sân chùa
Mà thương tiếng lá vọng mùa bùng lên.





Trích:

Kinh Kim Cương Bách Chú Giảng Nghĩa

Hoàng Minh

Nhân mùa Phật Đản 2020. Phật lịch: 2564. Thay mặt Ban Phiên dịch Công Ty TNHH Hoa Tạng, tôi xin được gửi đến quý vị trích đoạn trong bản dịch từ nguyên tác tiếng Hoa: “Kim Cương Bách Chú Giảng Nghĩa”, do Pháp sư Thích Từ Không chú giải. Lão Pháp sư Từ Hàng giám định.

*** PHẦN THỨ MƯỜI: TRANG NGHIỆM TỊNH ĐỘ**

Phần giải:

Trang nghiêm Tịnh độ là trang nghiêm thành tựu tâm địa minh tịnh, đó là trang nghiêm chân như, pháp thân phi tướng, chân như vô tướng, không có hình chất nắm bắt được, không có sắc tướng để quán, hoàn toàn không phải việc trang nghiêm tất cả những sắc tướng đã thấy trong mắt phàm phu, như việc tu sửa miếu, dùng vàng ròng lóng lánh để chạm khắc trang nghiêm, thì đó là trang nghiêm cảnh quan bên ngoài (ngoại quan trang nghiêm). Đoạn trên phân giải về Thánh quả (bốn quả vị) không có được, nếu như có sở đắc đều là trụ tướng, những điều nghi vấn của phàm

phu tất cho rằng có bốn quả vị Thánh, đã không có sở đắc, sao lại có tên gọi của bốn quả vị Thánh. Như vậy, đó là căn bệnh trụ tướng của phàm phu, phải biết rằng tên gọi của bậc Hiền Thánh, đều lấy việc an phận lập danh, toàn là giả mượn hành vi để hiển rõ chân như, chính là diệu pháp vô vi, dùng Bát Nhã phá mọi chỗ chấp, phá trừ mọi tướng, chỉ lo ngại phàm phu mê hoặc nơi pháp hữu vi.

Khái Luận: Xưa kia, Ngũ Tổ nói kinh Kim Cương cho Lục tổ, vừa đến câu “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (Nên ở chỗ không trụ mà sanh ra cái tâm không trụ đó), Lục Tổ vừa nghe xong liền đại ngộ, nhưng kinh Kim Cương lấy Vô sở trụ làm tôn chỉ, đức Phật sợ các đệ tử chưa trừ được tâm sở đắc, động niệm bèn trụ nơi Pháp có, thì không thể



sanh tâm thanh tịnh. Cho nên, dẫn chứng việc trước đây Phật ở nơi đức Phật Nhiên Đăng, Phật tự gọi là thành Phật, thật sự không chứng đắc Pháp nào, để chứng minh việc Vô sở đắc của bốn quả vị đã phân giải ở trước, phàm nói về lý Vô tướng, chính là Chân như vốn có nơi ta, việc thành Phật đó là do sự tự tu, tự ngộ nơi tâm ta mà có được, Phật ở nơi đức Phật Nhiên Đăng nhận lãnh sự khai đạo của Bốn sư mà thôi. Phật lại hỏi: Bồ-tát có trang nghiêm Phật độ (cõi Phật) hay không? Chính là làm rõ điểm yếu, trang nghiêm và không trang nghiêm. Phàm cõi Phật là nói về diệu tánh của Phật, Chân như của chúng sanh tức là tâm Bồ-đề, tâm này luôn luôn hư rỗng vắng lặng, không có các vọng niệm, không sanh không diệt, chính là tâm thanh tịnh, lấy đó làm tánh vô tướng (tướng không nơi tánh), thể ngang bằng hư không, thì như thế nào để trang nghiêm, vậy sao gọi là trang nghiêm. Những chỗ thấy được nơi tâm phàm phu, là vô-minh sanh diệt, vọng niệm điên đảo, giữ bỏ thiện ác, đó là tâm tán loạn uế trược. Không nên trụ nơi sắc sanh tâm, là nói nếu như tâm thanh tịnh, thì không bị các cảnh làm nhiều loạn mê hoặc, việc sanh tâm của chúng sanh, vốn không trụ nơi nào, nhân nơi cảnh mà chạm đến, bèn sanh ra cái tâm đó, không nhận biết được cảnh chạm đến đều là hư vọng, đem các pháp ở thế gian cho là thật có, bèn trụ tâm trên cảnh, giống hết như vượn khỉ hái trắng, mắt bệnh nhìn hoa, tất cả vạn pháp đều từ tâm sanh, nếu như ngộ được Chân tánh, thì không trụ vào nơi nào, đó là đi theo con đường đức Phật, sẽ đạt được nên không trụ nơi nào mà sanh ra tâm không trụ đó, mới đúng là Pháp thân thanh tịnh, Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vô sở trụ tâm, tức là trí huệ, không có các phiền não, ví như hư không rộng lớn không có chướng ngại.

Hữu sở trụ tâm (tất cả tâm chấp vướng),

tức là vọng niệm, sáu trần cạnh tranh nhau sanh khởi, ví như mây nổi trôi qua lại không ngừng.

Thế-tôn lại lấy người ngộ (Chân Như) Chân tâm, ghi nhận chỗ đại thân (sắc thân to lớn) để hỏi, nhưng Tu-bồ-đề ngộ sâu ý đức Phật, bèn có ý đối đáp rất lớn, sợ đại chúng chưa hiểu, nên biện luận thêm, Phật nói Phi thân (thân không), là nói Đại thân (thân lớn), Phi thân tức là Pháp thân.

* Văn Thù Bồ tát hỏi: Thế-tôn! Thế nào là đại thân, Thế-tôn nói: Phi thân chính là Đại thân, đầy đủ tất cả giới, định, huệ, hiểu rõ tịnh Pháp.

Xuyên thiên sư nói: Giả như có chỗ rất chấp, kệ tụng ghi chép:

Nắm lấy Tu Di làm thân huyền
Quấy người gan lớn lại tâm thô
Trước mắt chỉ ra ngàn vật có
Đạo ta trong ấy một cũng không.

* Truyện Đại sĩ, tụng nói: Hữu hình không hề lớn, Vô tướng mới là Chân.

PHẬT CÁO TU-BỒ-ĐỀ: “Ư Ý VÂN HÀ? NHƯ LAI TÍCH TẠI NHIÊN ĐĂNG PHẬT SỞ, Ứ PHÁP HỮU SỞ ĐẮC BẤT?”. “BẤT DĨ, THẾ-TÔN! NHƯ LAI TẠI NHIÊN ĐĂNG PHẬT SỞ, Ứ PHÁP THẬT VÔ SỞ ĐẮC”.

(Đức Phật bảo Tu-bồ-đề: “Ý ông thế nào? Xưa kia Như Lai ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, ở nơi Pháp có sở đắc hay không”. “Thưa không, Thế-tôn! Như Lai ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, thật sự không có Sở đắc nơi pháp”.

* **Chú thích:** Như Lai là đức Phật tự gọi.

- Nhiên Đăng Phật chính là đức Phật Định Quang. Vì lúc sơ sanh, bên thân có ánh



sáng, như ánh đèn nên gọi là Định Quang là Thầy thọ ký cho Phật Thích Ca Mâu Ni.

- **Giảng:** Phật bảo: Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Như Lai ta (Phật tự gọi) xưa kia ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, đắc đạo thành Vô thượng Bồ-đề, quả nhiên có chứng đắc pháp của Bốn sư (Phật Nhiên Đăng) hay không? Tu-bồ-đề trả lời ý đó rằng: Thưa không, Thế-tôn! Phật tuy nghe pháp chỗ đức Phật Nhiên Đăng, chỉ lãnh nhận sự khai đạo của Bốn sư mà thôi, đó là tự ngộ tự tu, Pháp vốn không có, thì sao từng có Pháp chứng đắc, do đó đắc pháp là nơi tâm truyền. * *Hàn Sơn Thi, có đoạn: “Thường nghe Phật Thích Ca; Trước thọ Phật Nhiên Đăng; Nhiên Đăng và Thích Ca, Luận đến Trí sau-trước, Thế sau-trước không khác; Trong khác-không khác một, Một Phật tất cả Phật, Tâm là đất Như Lai.*

“TU-BỒ-ĐỀ! Ư Ý VÂN HÀ? BỒ-TÁT TRANG NGHIÊM PHẬT ĐỘ BẤT?”. “BẤT DĨ, THẾ-TÔN! HÀ DĨ CỐ? TRANG NGHIÊM PHẬT ĐỘ GIẢ, TỨC PHI TRANG NGHIÊM, THỊ DANH TRANG NGHIÊM”.

(Tu-bồ-đề! Ý ông ra sao? Bồ-tát có trang nghiêm cõi Phật hay không?”. “Thưa không, Thế-tôn! Cớ vì sao? Vì trang nghiêm cõi Phật, đó không phải trang nghiêm, gọi đó là trang nghiêm).

* **Chú thích:** Phật độ nghĩa là tánh vi diệu của Phật. Chân tâm (Chân Như) của chúng sanh giống như cõi Tâm đó.

“Trang nghiêm Phật độ”, như Trần Hùng nói: trong kinh Duy Ma Cật bảo rằng, tùy sự lấy trang sức bên ngoài tô đắp. Cung điện bảy báu, ngũ cốc, gạo đầy khắp hoàn vũ, đều là vật trang sức bên ngoài. Sự trang nghiêm của phàm phu đã nói, không phải là những sự trang nghiêm nơi Bồ-tát. Muốn biết sự trang nghiêm nơi Bồ-tát, thì phải

cầu sự trang nghiêm đó ở chỗ không trang nghiêm, thì vạn hạnh được trang nghiêm, đó chính là lý do gọi là trang nghiêm.

- Lý Văn Hội nói rằng: Trang nghiêm cõi Phật, đó gọi là xây chùa, chép kinh, bố thí, cúng dường, đó là trang nghiêm chấp tướng, nếu tâm người thường thanh tịnh thì không cần hướng cầu từ bên ngoài, gặp vận tùy duyên, hoàn toàn không có sở đắc, đi, đứng, nằm, ngồi, ứng với đức tướng, gọi là trang nghiêm cõi Phật.

* **Giảng:** Việc trang nghiêm ở thế gian đã gọi, đó là xây chùa, lập tháp, làm nhiều việc lành, đó là sự trang nghiêm có hình tướng. Phật lo hàng đệ tử hiểu sai, bèn tiếp tục hỏi Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Bồ-tát có trang nghiêm cõi Phật hay không? Tu-bồ-đề đáp: Thưa, không có việc trang nghiêm, cớ vì sao? Sự trang nghiêm theo đức Phật nói, không phải là sự trang nghiêm có hình tướng dung mạo bên ngoài, mà tâm địa ấy tất phải trong khiết sáng tỏ, như hư không rộng lớn, không vướng nhiễm chút gì, vắng lặng bất động, tâm đó thanh tịnh, cho nên gọi đó là Trang nghiêm.

“THỊ CỐ TU-BỒ-ĐỀ! CHƯ BỒ-TÁT MA-HA-TÁT, ỨNG NHƯ THỊ SANH THANH TỊNH TÂM, BẤT ỨNG TRỤ SẮC SANH TÂM, BẤT ỨNG TRỤ THANH, HƯƠNG, VỊ, XÚC, PHÁP SANH TÂM, ỨNG VÔ SỞ TRỤ NHI SANH KỲ TÂM!”.

(Do vậy, Tu-bồ-đề! Các Bồ-tát, đại Bồ-tát, nên sanh tâm thanh tịnh như thế, không nên trụ nơi sắc mà sanh tâm, không nên trụ nơi Âm thanh, hương thơm, vị nếm, xúc chạm, các pháp tu tập mà sanh tâm, nên không trụ nơi nào, mà sanh ra tâm trụ đó).

* **Chú thích:**

- Ứng, nghĩa là nên phải.

- Tâm thanh tịnh, nghĩa là tâm Chân như



không ô nhiễm. Phàm trụ nơi sáu trần cảnh mà sanh ra cái tâm theo sáu trần đó, đều không phải là tâm thanh tịnh.

- Vô sở trụ, là nói không trụ chấp vào nội nơi ngưng trệ không có sự thay đổi. Bởi tâm này, không chút vướng nhiễm, thần thái sáng rõ không trở ngại, biến hóa vô cùng, tịch nhiên bất động là tâm thanh tịnh.

- Bất thanh tịnh (Không thanh tịnh) nghĩa là vướng sáu trần, phóng dật không kiểm soát, chạy theo cảnh mà dời đổi, rồi sanh ra cái tâm đó, đều là hư vọng, nói tóm lại:

Cảnh quán đặc không
(*Quán cảnh thấy rỗng không*)

Tâm vô sở ngại
(*Tâm không còn chướng ngại*)

Ngã quán đặc không

(*Quán ngã thấy rỗng không*)

Tâm vô sở chấp (*Tâm không còn sở chấp*).

* **Giải:** Tu-bồ-đề! Sở dĩ các đại Bồ-tát, đương nhiên ở trong vũ trụ an lành, thường rỗng vắng thanh tịnh, không nhiễm chút uế trước, ở trong linh đài, tịch nhiên thường định, không một chút nhiễu loạn, phải nên sanh tâm thanh tịnh như thế. Không nên nương vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh tâm, nếu bị sáu trần ràng buộc, thì tâm vọng niệm luôn khởi chuyển, lọc sạch trong thì thường thanh tịnh. Nên biết tâm thanh tịnh này, chính là tâm Phật, tâm Phật vốn thanh tịnh không hình tướng, lẽ nào có chỗ trụ, vì thế, phải nên không trụ nơi nào mà sanh ra tâm ấy. Giống như tấm gương sáng, vật đến phía trước gương thì chiếu thấy, vật đi khỏi thì trống không, cho nên không trụ nơi nào, sự thanh tịnh như thế đầy khắp cả.

* Trong kinh Lăng Nghiêm, nói: nếu như chuyển được vật, tức là giống với Như Lai,

phàm phu bị vật chuyển, còn Bồ-tát chuyển được vật, chuyển hóa như thế, vì vậy nói, nên không trụ bất kỳ nơi nào mà sanh ra tâm không trụ đó.

* Lục Tổ Huệ Năng khi nghe Ngũ Tổ nói kinh Kim Cương vừa đến chỗ “Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” (*Phải nên không trụ vào bất kỳ nơi nào mà sanh ra tâm đó*), nói xong liền ngộ được tất cả vạn pháp đều không rời tự tánh, bèn thừa với Ngũ tổ:

Từ lâu tự tánh vốn tự thanh tịnh, từ lâu tự tánh vốn không sanh diệt, từ lâu tự tánh vốn tự đầy đủ, từ lâu tự tánh vốn không dao động, từ lâu tự tánh sanh ra được vạn pháp.

* Ngũ tổ nói: Không nhận biết được bốn tâm, thì học pháp vô ích, nếu nói xong nhận biết được bốn tâm, thấy bốn tánh chính mình, thì gọi đó là bậc trượng phu, Thiên Nhân sư (Thầy trời người), Phật.

“TU-BỒ-ĐỀ! THÍ NHƯ HỮU NHÂN, THÂN NHƯ TU-DI SƠN VƯƠNG, Ư Ý VÂN HÀ? THỊ THÂN VI ĐẠI BÁT?”. TU-BỒ-ĐỀ NGÔN “THẬM ĐẠI, THẾ-TÔN! HÀ DĨ CỐ? PHẬT THUYẾT PHI THÂN, THỊ DANH ĐẠI THÂN”.

(*Tu-bồ-đề! Ví như có người, thân như vua núi Tu-di, ý ông thế nào? Thân đó có lớn hay không. Tu-bồ-đề nói “Thưa Thế-tôn! Rất lớn. Có vì sao? Phật nói Phi thân, chính là Đại thân*).

* **Chú thích:**

- “Tu-di-sơn vương” là hình dung ngọn núi Tu-di cao lớn. Núi này cao rộng 336 vạn dặm, là vua của các núi, giả sử như thân người cao lớn đến vậy, giả mượn đặt ra cách gọi thân lớn đó, giống như việc ẩn dụ bảy loại báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới.

- “Phật thuyết phi thân” là ý nói năm phần

thân tướng giống với phi thân tướng, đó chính là Pháp thân, Chân tánh Như Lai, Chân Như, là bốn tâm thanh tịnh, chứa đựng cả hư không rộng lớn, tịch nhiên bất động.

- “Đại thân” là nói sắc thân thì không to lớn, Chân như mới gọi là lớn, là nói chỗ lớn nơi Chân như.

*** Giảng:** Đức Phật lại nói: Tu-bồ-đề! Thí như có người thân lớn như vua núi Tu-di, thì nói thân đó lớn hay không lớn? Tu-bồ-đề ngộ hiểu sâu đức Phật nên đáp: Thân người như vua núi Tu-di, tuy lớn đến như thế, nhưng có sự sanh diệt, cuối cùng vẫn thọ nhận sanh tử, cũng không phải chân thật, là cái thân lớn hư danh mà thôi, cho nên, Phật nói đến Phi thân, tức là Pháp thân, là Chân như, bao hàm thái hư, trùm khắp pháp giới, vô tướng vô trụ, đốn nhập viên minh, lẽ nào núi Tu-di sánh được, “Phi thân” đó mới gọi là thân lớn.

*** Đôi dòng ngẫm về “SANH TỬ SỰ ĐẠI”:**

Dấu ấn khó phai nhuộm trên trang sử của nhân loại, thiên tai, dịch họa tràn khắp

muôn nơi. Kiếp nạn đau thương tang tóc gieo rắc nỗi kinh hoàng trong suốt đầu Xuân Canh Tý (2020) kéo dài tận Phật Đản năm nay, vẫn chưa biết ra sao! Việc lớn trong đời, sanh tử thật đáng sợ. Sanh hiện đời thì phiền não trùng trùng vây bủa; Tử quá vắng thiên sâu vạn tuyệt biệt ly hương. Nước mắt nhân thế mãi miết tuôn trôi đầy ai oán. Hơn 20 năm trước, tôi chưa hiểu lắm về bốn chữ “Sanh tử sự đại” của Cổ Hòa thượng-Thích Trí Viên, từng nhắn nhủ cùng Phật tử: *“Sanh tử sự đại, sống kiếp Vô-thường ngày tháng như thoi đưa. Nay, quý vị nhà cửa yên bề, con cháu đầy đàn sung túc. Nhưng nhìn lại trách nhiệm của chính mình thì thật trống rỗng. Nay, tôi làm cuốn băng niệm Phật này, tâm niệm mong muốn quý vị nhất tâm cùng niệm Phật, trợ duyên là Phật, gieo trồng chủng tử Phật, đến khi lâm chung, theo lời đức Phật tất được tiếp dẫn vắng sanh nơi Thế giới An lành. NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT”*. Chứng kiến một mùa Xuân Canh Tý (2020) với bao nỗi xót xa, không biết sao hơn, chỉ nhất tâm niệm danh hiệu Phật: “Nam Mô A DI ĐÀ PHẬT”, nguyện tiêu tai giáng cát tường. Nguyện mong Pháp giới chúng sanh: “Tình dữ vô tình, đồng thành Phật đạo”.





Xuân khai kinh cầu an chùa Hòa Tân











*Pháp hội Dược sư
chùa Kỳ Viên Trung Nghĩa*











DANH SÁCH PHẬT TỬ ẤN TỔNG (12)

STT	PHƯƠNG DANH	PHÁP DANH	TỊNH TÀI
1	Nguyễn Đăng Khôi	Thọ Ngộ	300,000
2	Đặng Thị Nhung		100,000
3	Ngô Thị Dậu		400,000
4	Minh Khanh		50,000
5	Phan Thị Thanh Thế	Hoa Mỹ	200,000
6	Hồ Thị Đoan Trang	Quảng Nghiêm	200,000
7	nguyễn Thị Kim Cúc		100,000
8	Thùng ấn tổng		400,000
9	Đoàn Thị Bông	Hữu Thoại	200,000
10	Nguyễn Kim Phương	Nguyên Thảo	500,000
11	Lê Dũng	Hữu Trí	1,000,000
12	Ngô Anh Sơn	Nguyên Kim	500,000
13	Đào Ngô Nguyên Hạnh	Tâm Nguyên	200,000
14	Trần Thị Đắc Vân		200,000
15	Phạm Minh Tý	Hữu Dũng	4,000,000
16	Lưu Thị Thảo	Hữu Thuận	100,000
17	Đoàn Văn Khương	Thọ Thái	100,000
18	Đoàn Cựu Huỳnh Trương	Giác Hải	1,000,000
19	Nguyễn Thị Kim Anh		100,000
20	Trần Thị Mỹ Phương		100,000
21	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Ngọc Quý	1,000,000
22	Phan Trần Kim Duyên	Hữu Thiện	500,000

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu – Hà Nội – ĐT: (84.024). 39434044 - 62631719
 Fax: 024.39436024. Website: nxbthanhvien.vn;
 Email: info@nxbthanhvien.vn
 Chi nhánh: 145 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
 ĐT: (028) 62907317
 Website: nxbthanhvien-cn.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
 Giám đốc – Tổng Biên Tập: **LÊ THANH HÀ**
 Biên tập: **TẠ QUANG HUY**
 Liên kết xuất bản: **TRINH THỊ CẦY**
 29 Phan Xích Long, Phường 3, Phú Nhuận

In 1000 cuốn khổ 20,5 x 29 cm tại Công ty TNHH MTV Tân Á Châu. 243 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
 Đăng ký KHXB: 349-2020/CXBIPH/28-06/TN. Quyết định xuất bản số: 117/QĐ-TN, ngày 23 tháng 4 năm 2020
 In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2019. ISBN: 978-604-979-305-9

Lời Ban Biên Soạn

Tâm Thị 40 được xuất bản trong mùa Phật đản- PL 2564 là sự trùng hợp với những con số tròn trịa của năm 2020, để lại một dấu ấn khó quên, không phải vì đó là một con số đẹp, dễ nhớ trong phép cộng mà chính là trong thời điểm tâm bão của đại dịch Covid-19, đã làm đảo lộn mọi sinh hoạt của con người khắp nơi trên thế giới.

Trong lúc rất nhiều sự sinh hoạt thường nhật của con người phải dừng lại, nhưng tất cả tâm thức thiện lành của cộng tác viên Tâm Thị vẫn luôn mong muốn khai triển mạnh hơn nữa, tựa như để đối đầu với sự xấu ác của nghiệp duyên, không chấp nhận khuất phục với những điều đen tối có thể làm hủy hoại con người và tin tưởng rằng điều thiện luôn được gia hộ, từ đó Tâm Thị 40 vẫn có mặt không gián đoạn với bạn đọc.

Tuy nhiên, phương cách phù hợp với tình hình thực tế hiện nay là Tâm Thị 40 sẽ được xuất bản online. Tất cả bạn đọc ở khắp nơi, đâu đâu cũng có thể đọc được.

Ban biên tập vô cùng xúc động với tâm tình của các tác giả đã ưu ái dành cho Tâm Thị. Để không phụ lòng độc giả và tác giả đã nhiều năm âm thầm ủng hộ Tâm Thị, bản in giấy sẽ được in ấn cùng lúc với Tâm Thị 41 sẽ xuất bản vào trung tuần tháng 08- Nhân mùa Vu Lan Thắng Hội.

Ban biên tập xin chân thành tri ân tất cả quý vị và chấp tay cầu nguyện cho đại dịch sớm tiêu trừ, người người nhà nhà có được sự bình an trong nhà diệu pháp.



Thư từ, bài vở, liên hệ đến:

Ban Biên Soạn Tâm Thị
Chùa Kỳ Viên Trung Nghĩa

160. Sinh Trung- Nha Trang- Khánh Hòa

Hotline: 0898.129.421

Email: chuakyvientrungnghia@gmail.com

Facebook: kyvientrungnghia

www.chuakyvientrungnghia.com.vn



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

ĐƠN PHÁP ĐỨC THỊ GIỚI TỰ THƯỜNG NIÊN

INH DƯỢC SƯ



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

佛說藥師
本願功德經

ISBN 978-604-979-305-9



9 786049 793059

Kính Biểu